

Số: 7214 /TB-SYT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ hồ sơ số H26.19-251126-0007 của Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội về việc Công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành;

Sau khi rà soát hồ sơ, Sở Y tế Hà Nội có ý kiến và thông báo như sau:

1. Đồng ý công bố Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo công bố của cơ sở trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế thành phố Hà Nội theo địa chỉ: <https://soyte.hanoi.gov.vn/cong-bo-du-dieu-kien-hoat-dong>.

2. Trách nhiệm của cơ sở:

- Người đứng đầu cơ sở, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của Bản công bố do cơ sở đề nghị, đồng thời yêu cầu cơ sở thực hiện đúng các quy định về thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Điều 23 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; các Điều 3, 4, 5, 6 và 7 của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác liên quan đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp cơ sở tổ chức thực hiện không đúng quy định, không đúng nội dung trong hồ sơ công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công bố và không công nhận kết quả thực hành;

- Nếu có sự thay đổi về nội dung so với hồ sơ công bố thì cơ sở gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại.

- Bản công bố số 3718/BVUB-CĐT ngày 24/11/2025 thay thế cho bản công bố số 986/BVUB-CĐT ngày 02/04/2025.

Sở Y tế Hà Nội thông báo để Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biết và thực hiện theo quy định./.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc SYT; (để báo cáo)
- Văn phòng Sở; (để đăng tải)
- TT phục vụ HCC;
- BV Ung Bướu HN; (để t/hiện)
- Lưu: VT, NVY (DƯNG-CƯỜNG)2.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Hưng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *3717* /BVUB-CDT
V/v Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn
thực hành thay thế Bản công bố số
986/BVUB-CDT ngày 02/4/2025

Hà Nội, ngày *24* tháng *11* năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ theo nhu cầu đào tạo thực hành của bệnh viện và các đơn vị trong khối ngành sức khỏe, bệnh viện Ung Bướu Hà Nội kính trình Sở Y tế Hà Nội hồ sơ công bố bổ sung cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành. Các nội dung điều chỉnh, bổ sung so với Bản công bố số 986/BVUB-CDT ngày 02/4/2025, cụ thể:

- **Tại mục 2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:** Điều chỉnh số người hướng dẫn thực hành tăng thêm 13 người (từ 90 lên 103 người).

- **Tại mục 3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác:** Bổ sung Hợp đồng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu với Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên.

Theo Hợp đồng số 30/HĐĐT-BVUBHN-BVGT ký ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội và Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên.

- **Tại mục 4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (tại một thời điểm):**

Điều chỉnh số người thực hành tối đa có thể tiếp nhận với chức danh Điều dưỡng tăng thêm 15 người (từ 15 lên 30 người).

- **Tại mục 5. Chi phí hướng dẫn thực hành:**

Bổ sung thêm chi phí thực hành của Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên.

- **Tại phụ lục danh sách người hướng dẫn thực hành:**

+ Bỏ 01 người hướng dẫn thực hành chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung Bướu.



+ Bổ sung thêm 01 người hướng dẫn thực hành với chức danh Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học.

+ Bổ sung thêm 13 người hướng dẫn thực hành với chức danh Điều dưỡng.

- **Các tài liệu gửi kèm theo Hồ sơ công bố bổ sung, gồm:**

+ Bản công bố cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.

+ Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh Bác sĩ, Dinh dưỡng lâm sàng, Kỹ thuật Y, Điều dưỡng.

+ Bản photo chứng chỉ hành nghề của người hướng dẫn thực hành theo từng chức danh thực hành.

+ Hợp đồng về thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu với Bệnh viện Thanh Nhân, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên.

Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 986/BVUB-CĐT ngày 02/4/2025 của bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.

Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét phê duyệt và đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, CĐT. (Quản)

GIÁM ĐỐC



Bùi Vinh Quang



Số: *3718* /BVUB-CDT

Hà Nội, ngày *24* tháng *11* năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
(thay thế cho Bản công bố số 986/BVUB-CDT ngày 02/4/2025)**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0011/SYT-GPHĐBV

Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Nội; ngày cấp: 18 tháng 9 năm 2019

Địa chỉ: 42A Thanh Nhân, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Bùi Vinh Quang

Điện thoại liên hệ: 024 7100 2828. Email: bvubhn@hanoi.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

*** Chức danh chuyên môn Bác sĩ:**

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Điện quang;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hóa sinh;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và Tế bào học;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức;

*** Chức danh Dinh dưỡng lâm sàng:**

- Với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng;

*** Chức danh chuyên môn Kỹ thuật Y:**

- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học;
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học;

*** Chức danh chuyên môn Điều dưỡng:**

- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: 103 người (*Trong Phụ lục kèm theo*)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu

- Theo Hợp đồng số 05/HTĐT-BVUB ký ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội và Bệnh viện Thanh Nhàn.

- Theo Hợp đồng số 30/HĐĐT-BVUBHN-BVGT ký ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội và Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (tại một thời điểm): 85 người

TT	Chức danh	Số người thực hành tối đa có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu	05
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Điện quang	05
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân	05
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hóa sinh	05
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và Tế bào học	05
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức	05
7	Dinh dưỡng lâm sàng	05
8	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học	10
9	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học	10
10	Điều dưỡng	30

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Chức danh Bác sĩ	<i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh (học tại BV Ung Bướu Hà Nội):</i> 2.000.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 09 tháng = 18.000.000 đồng/01 học viên <i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu (03 tháng):</i> - BV Thanh Nhàn: 2.000.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 03 tháng = 6.000.000 đồng/01 học viên - BV Gang Thép Thái Nguyên: 2.000.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 03 tháng = 6.000.000 đồng/01 học viên

TT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
2	Chức danh Dinh dưỡng lâm sàng	1.500.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 06 tháng = 9.000.000 đồng/01 học viên
3	Chức danh Kỹ thuật Y, Điều dưỡng	<i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh (học tại BV Ung Bướu Hà Nội):</i> 1.500.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 05 tháng = 7.500.000 đồng/01 học viên <i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu (01 tháng):</i> - BV Thanh Nhàn: 1.800.000 đồng/01 học viên/01 tháng - BV Gang Thép Thái Nguyên: 1.000.000 đồng/01 học viên/01 tháng

Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm Bản công bố:

1. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh Bác sĩ, Dinh dưỡng lâm sàng, Kỹ thuật Y, Điều dưỡng.
2. Bản photo chứng chỉ hành nghề của người hướng dẫn thực hành.
3. Hợp đồng về thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu với Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên.

Bản công bố này thay thế cho Bản công bố số 986/BVUB-CĐT ngày 02/4/2025 của bệnh viện Ung Bướu Hà Nội. Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc BV (để biết);
- Lưu: VT, CĐT.(Oanh)

GIÁM ĐỐC



Bùi Vinh Quang

Phụ lục
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số 3718 /BVUB-CDT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của
Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội)

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH CHUYÊN MÔN BÁC SĨ				
1.1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu				
1	Bùi Vinh Quang	0009325/BYT-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
2	Phan Anh	009887/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
3	Doãn Mạnh Cường	009915/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
4	Đỗ Tất Cường	037509/BYT-CCHN	20/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	009911/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
6	Phạm Anh Đức	025622/HNO-CCHN	21/9/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
7	Lê Thu Hà	009907/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
8	Nguyễn Hoàng Gia	022281/HNO-CCHN	01/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
9	Nguyễn Thị Mai Lan	009905/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
10	Đinh Thị Hải Duyên	009908/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
11	Lê Công Định	012623/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
12	Nguyễn Thị Dừng	009922/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
13	Nguyễn Khánh Hà	018925/HNO-CCHN	18/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
14	Lê Thị Lệ Quyên	009924/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
15	Trần Nguyên Bảo	009916/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
16	Trịnh Thu Hà	030990/HNO-CCHN	24/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
17	Trần Thanh Hà	018816/HNO-CCHN	15/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
18	Hán Thị Bích Hợp	009932/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
19	Trương Thị Kiều Oanh	012622/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
20	Nguyễn Duy Khoa	0021416/HNO-CCHN	14/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
21	Vũ Kiên	010770/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
22	Đặng Bá Hiệp	010769/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
23	Nguyễn Hoàng Long	012634/HNO-CCHN	30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
24	Lê Văn Thành	002491/HNO-CCHN	31/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
25	Đàm Trọng Nghĩa	010772/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
26	Đỗ Quang Trường	010759/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
27	Bùi Thanh Hùng	010765/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
28	Phạm Hồng Thiện	010760/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
29	Võ Quốc Hoàn	022282/HNO-CCHN	25/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
30	Phan Lê Thắng	0009334/BYT-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
31	Nguyễn Đức Long	010775/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
32	Phạm Đắc Đông	025337/HNO-CCHN	28/8/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
33	Vũ Văn Thạch	009930/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
34	Thần Văn Thịnh	009929/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
35	Nguyễn Thái Sơn	010771/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
36	Nguyễn Thị Mai Lương	009931/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
37	Nguyễn Hoàng Long	009926/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
1.2. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Điện quang				
1	Nguyễn Đình Hường	010776/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ
2	Bùi Dương Hương Ly	010762/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính Cộng hưởng từ
3	Lê Văn Hòa	009933/HNO-CCHN	24/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
4	Phạm Khắc Trung	001496/HNO-CCHN	30/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
5	Lê Đỗ Đạt	028383/HNO-CCHN	12/9/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
6	Vương Đức Trung	034500/HNO-CCHN	11/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
1.3. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân				
1	Đặng Duy Cường	012621/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
		Quyết định số 2559/QĐ-SYT	14/4/2021	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học hạt nhân
2	Cù Thị Minh Ngọc	009918/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
		Quyết định số 2583/QĐ-SYT	16/4/2021	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học hạt nhân

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
3	Nguyễn Văn Khải	023137/HNO-CCHN	12/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
		Quyết định số 1845/QĐ-SYT	10/6/2024	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học hạt nhân
1.4. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hóa sinh				
1	Phan Thị Minh Hồng	004060/HNO-CCHN	18/3/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học
2	Nguyễn Thị Hồng Ngân	003680/HNO-CCHN	18/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh
1.5. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học				
1	Dương Hoàng Hào	009893/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
2	Phạm Minh Anh	009896/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
3	Nguyễn Thị Thanh Yên	009895/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
4	Nguyễn Thị Hải	026977/HNO-CCHN	11/4/2019	Chuyên khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh
5	Nguyễn Thị Ngọc	030200/HNO-CCHN	30/6/2020	Chuyên khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh
6	Nguyễn Thu Yến	034538/HNO-CCHN	11/3/2022	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh
7	Đoàn Thu Hiền	034584/HNO-CCHN	22/3/2022	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh
1.6. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức				
1	Hà Kim Hào	009914/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức
2	Dương Thị Hoài	034928/BYT-CCHN	11/8/2017	Chuyên khoa Gây mê hồi sức

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
3	Nguyễn Hoàng Thu Trang	024057/HNO-CCHN	20/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
II. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH DINH DƯỠNG LÂM SÀNG				
Với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng				
1	Trần Châu Quyên	007415/BYT-CCHN	03/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Dinh dưỡng, tiết chế
III. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH KỸ THUẬT Y				
3.1. Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học				
1	Vũ Quốc Huy	009901/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Đại Dương	009974/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
3	Nguyễn Ích Thắng	0016785/HNO-CCHN	24/6/2015	Kỹ thuật viên
		Quyết định số 2255/QĐ-SYT	30/9/2015	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Kỹ thuật viên Xạ trị
4	Phạm Văn Đàn	022202/HNO-CCHN	19/7/2017	Kỹ thuật viên Xạ trị
5	Giang Văn Dũng	019014/HNO-CCHN	05/9/2018	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
		Quyết định số 1669/QĐ-SYT	30/9/2019	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Kỹ thuật viên Y học hạt nhân
6	Đặng Giang Nam	025701/HNO-CCHN	03/10/2018	Kỹ thuật viên Y học hạt nhân
3.2. Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học				
1	Nguyễn Anh Tuấn	009897/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh
2	Nguyễn Phú Hiếu	023138/HNO-CCHN	12/12/2017	Chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh tế bào
3	Nguyễn Tiến Lượng	026874/HNO-CCHN	26/3/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh tế bào
4	Tạ Thị Huyền Trang	0016770/HNO-CCHN	15/6/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
5	Nguyễn Đình Hà	009888/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
6	Nguyễn Thị Tâm	0016983/HNO-CCHN	14/7/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
7	Phạm Ngọc Tuấn	009891/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng

1	Nguyễn Thị Kim Hương	009275/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
2	Nguyễn Mai Chinh	009973/HNO-CCHN	28/11/2013	Điều dưỡng
3	Phạm Thị Ngọc Ánh	009291/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
4	Hoàng Thị Ngọc	009285/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
5	Nguyễn Thị Hồng Vân	009300/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
6	Hoàng Thu Phương	009264/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
7	Phạm Thị Thủy Lệ	009279/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
8	Dương Thị Vân Anh	004316/HNO-CCHN	26/4/2013	Điều dưỡng
9	Lê Thị Như Hoa	009305/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
10	Nguyễn Phương Thảo	009302/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
11	Bùi Thị Tuyết Trang	009303/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
12	Cao Thị Thanh Tài	009274/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
13	Nguyễn Huy Thìn	009238/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
14	Đỗ Thu Trang	009221/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
15	Nguyễn Thanh Hương	012617/HNO-CCHN	14/4/2014	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thị Dạ Lý	012618/HNO-CCHN	14/4/2014	Điều dưỡng
17	Phạm Thị Diễm	012737/HNO-CCHN	16/5/2014	Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
18	Nguyễn Thị Vân Anh	027395/HNO-CCHN	12/6/2019	Điều dưỡng
19	Trần Lệ Thúy	009298/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
20	Lưu Thị Phương Nhâm	009213/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
21	Lưu Thị Thu Hà	009270/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
22	Phan Khánh Duy	020125/HNO-CCHN	27/10/2016	Điều dưỡng
23	Đoàn Thị Ngoan	023067/HNO-CCHN	05/12/2017	Điều dưỡng
24	Đào Thị Trà My	022276/HNO-CCHN	01/8/2017	Điều dưỡng
25	Nguyễn Thị Diệp	023176/HNO-CCHN	20/12/2017	Điều dưỡng
26	Trần Thị Thu	027004/HNO-CCHN	11/4/2019	Điều dưỡng
27	Trần Thị Ngân	026923/HNO-CCHN	08/4/2019	Điều dưỡng
28	Trần Thị Mến	023191/HNO-CCHN	20/12/2017	Điều dưỡng
29	Nguyễn Thanh Huyền	027568/HNO-CCHN	17/6/2019	Điều dưỡng
30	Phạm Tiến Luận	031874/HNO-CCHN	19/01/2021	Điều dưỡng
31	Vũ Thị Ngọc Anh	036635/HNO-CCHN	18/11/2022	Điều dưỡng

Phụ lục
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số **3748** /BVUB-CDT ngày **24** tháng **11** năm 2025 của
Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội)

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH CHUYÊN MÔN BÁC SĨ				
1.1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu				
1	Bùi Vinh Quang	0009325/BYT-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
2	Phan Anh	009887/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
3	Doãn Mạnh Cường	009915/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
4	Đỗ Tất Cường	037509/BYT-CCHN	20/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	009911/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
6	Phạm Anh Đức	025622/HNO-CCHN	21/9/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
7	Lê Thu Hà	009907/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
8	Nguyễn Hoàng Gia	022281/HNO-CCHN	01/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
9	Nguyễn Thị Mai Lan	009905/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
10	Đinh Thị Hải Duyên	009908/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
11	Lê Công Định	012623/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
12	Nguyễn Thị Dung	009922/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
13	Nguyễn Khánh Hà	018925/HNO-CCHN	18/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
14	Lê Thị Lệ Quyên	009924/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
15	Trần Nguyên Bảo	009916/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
16	Trịnh Thu Hà	030990/HNO-CCHN	24/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
17	Trần Thanh Hà	018816/HNO-CCHN	15/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
18	Hán Thị Bích Hợp	009932/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
19	Trương Thị Kiều Oanh	012622/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
20	Nguyễn Duy Khoa	0021416/HNO-CCHN	14/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
21	Vũ Kiên	010770/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
22	Đặng Bá Hiệp	010769/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
23	Nguyễn Hoàng Long	012634/HNO-CCHN	30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
24	Lê Văn Thành	002491/HNO-CCHN	31/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
25	Đàm Trọng Nghĩa	010772/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
26	Đỗ Quang Trường	010759/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
27	Bùi Thanh Hùng	010765/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
28	Phạm Hồng Thiện	010760/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
29	Võ Quốc Hoàn	022282/HNO-CCHN	25/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
30	Phan Lê Thắng	0009334/BYT-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
31	Nguyễn Đức Long	010775/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
32	Phạm Đắc Đông	025337/HNO-CCHN	28/8/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
33	Vũ Văn Thạch	009930/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
34	Thân Văn Thịnh	009929/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
35	Nguyễn Thái Sơn	010771/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
36	Nguyễn Thị Mai Lương	009931/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
37	Nguyễn Hoàng Long	009926/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1.2. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Điện quang				
1	Nguyễn Đình Hường	010776/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ
2	Bùi Dương Hương Ly	010762/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính Cộng hưởng từ
3	Lê Văn Hòa	009933/HNO-CCHN	24/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
4	Phạm Khắc Trung	001496/HNO-CCHN	30/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
5	Lê Đỗ Đạt	028383/HNO-CCHN	12/9/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
6	Vương Đức Trung	034500/HNO-CCHN	11/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
1.3. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân				
1	Đặng Duy Cường	012621/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
		Quyết định số 2559/QĐ-SYT	14/4/2021	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học hạt nhân
2	Cù Thị Minh Ngọc	009918/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
		Quyết định số 2583/QĐ-SYT	16/4/2021	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học hạt nhân
3	Nguyễn Văn Khải	023137/HNO-CCHN	12/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
		Quyết định số 1845/QĐ-SYT	10/6/2024	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học hạt nhân
1.4. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hóa sinh				
1	Phan Thị Minh Hồng	004060/HNO-CCHN	18/3/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học
2	Nguyễn Thị Hồng Ngân	003680/HNO-CCHN	18/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1.5. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học				
1	Dương Hoàng Hào	009893/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
2	Phạm Minh Anh	009896/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
3	Nguyễn Thị Thanh Yên	009895/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
4	Nguyễn Thị Hải	026977/HNO-CCHN	11/4/2019	Chuyên khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh
5	Nguyễn Thị Ngọc	030200/HNO-CCHN	30/6/2020	Chuyên khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh
6	Nguyễn Thu Yến	034538/HNO-CCHN	11/3/2022	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh
7	Đoàn Thu Hiền	034584/HNO-CCHN	22/3/2022	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh
1.6. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức				
1	Hà Kim Hào	009914/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức
2	Dương Thị Hoài	034928/BYT-CCHN	11/8/2017	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
3	Nguyễn Hoàng Thu Trang	024057/HNO-CCHN	20/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
II. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH DINH DƯỠNG LÂM SÀNG				
Với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng				
1	Trần Châu Quyên	007415/BYT-CCHN	03/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Dinh dưỡng, tiết chế
III. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH KỸ THUẬT Y				
3.1. Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học				
1	Vũ Quốc Huy	009901/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Đại Dương	009974/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
3	Nguyễn Ích Thắng	0016785/HNO-CCHN	24/6/2015	Kỹ thuật viên
		Quyết định số 2255/QĐ-SYT	30/9/2015	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Kỹ thuật viên Xạ trị
4	Phạm Văn Đàn	022202/HNO-CCHN	19/7/2017	Kỹ thuật viên Xạ trị
5	Giang Văn Dũng	019014/HNO-CCHN	05/9/2018	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
		Quyết định số 1669/QĐ-SYT	30/9/2019	Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: Kỹ thuật viên Y học hạt nhân
6	Đặng Giang Nam	025701/HNO-CCHN	03/10/2018	Kỹ thuật viên Y học hạt nhân

3.2. Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học

1	Nguyễn Anh Tuấn	009897/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh
2	Nguyễn Phú Hiếu	023138/HNO-CCHN	12/12/2017	Chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh tế bào
3	Nguyễn Tiến Lượng	026874/HNO-CCHN	26/3/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh tế bào
4	Tạ Thị Huyền Trang	0016770/HNO-CCHN	15/6/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
5	Nguyễn Đình Hà	009888/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm
6	Nguyễn Thị Tâm	0016983/HNO-CCHN	14/7/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
7	Phạm Ngọc Tuấn	009891/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG

Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng

1	Nguyễn Thị Kim Hường	009275/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
2	Nguyễn Mai Chinh	009973/HNO-CCHN	28/11/2013	Điều dưỡng
3	Phạm Thị Ngọc Ánh	009291/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
4	Hoàng Thị Ngọc	009285/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
5	Nguyễn Thị Hồng Vân	009300/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
6	Hoàng Thu Phương	009264/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
7	Phạm Thị Thúy Lệ	009279/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
8	Dương Thị Vân Anh	004316/HNO-CCHN	26/4/2013	Điều dưỡng
9	Lê Thị Như Hoa	009305/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
10	Nguyễn Phương Thảo	009302/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
11	Bùi Thị Tuyết Trang	009303/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
12	Cao Thị Thanh Tài	009274/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
13	Nguyễn Huy Thìn	009238/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
14	Đỗ Thu Trang	009221/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
15	Nguyễn Thanh Hương	012617/HNO-CCHN	14/4/2014	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thị Dạ Lý	012618/HNO-CCHN	14/4/2014	Điều dưỡng
17	Phạm Thị Diễm	012737/HNO-CCHN	16/5/2014	Điều dưỡng
18	Nguyễn Thị Vân Anh	027395/HNO-CCHN	12/6/2019	Điều dưỡng
19	Trần Lệ Thúy	009298/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
20	Lưu Thị Phương Nhâm	009213/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
21	Lưu Thị Thu Hà	009270/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
22	Phan Khánh Duy	020125/HNO-CCHN	27/10/2016	Điều dưỡng
23	Đoàn Thị Ngoan	023067/HNO-CCHN	05/12/2017	Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
24	Đào Thị Trà My	022276/HNO-CCHN	01/8/2017	Điều dưỡng
25	Nguyễn Thị Diệp	023176/HNO-CCHN	20/12/2017	Điều dưỡng
26	Trần Thị Thu	027004/HNO-CCHN	11/4/2019	Điều dưỡng
27	Trần Thị Ngân	026923/HNO-CCHN	08/4/2019	Điều dưỡng
28	Trần Thị Mến	023191/HNO-CCHN	20/12/2017	Điều dưỡng
29	Nguyễn Thanh Huyền	027568/HNO-CCHN	17/6/2019	Điều dưỡng
30	Phạm Tiến Luận	031874/HNO-CCHN	19/01/2021	Điều dưỡng
31	Vũ Thị Ngọc Anh	036635/HNO-CCHN	18/11/2022	Điều dưỡng

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SỞ Y TẾ
Số: 0011/SYT - GPHĐBV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI**

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bùi Vinh Quang**

Số chứng chỉ hành nghề: 0009325/BYT-CCHN

Ngày cấp: 15/11/2013. Nơi cấp: Bộ Y tế

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện chuyên khoa Ung Bướu**

Địa điểm hành nghề: Số 42A đường Thanh Nhân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt.

Thời gian hoạt động: 24h/ngày (tất cả các ngày trong tuần)

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2013



Trần Thị Nhị Hà

Ghi chú: Cấp lại do thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện.
Thay thế giấy phép hoạt động số 0011/SYT-GPHĐBV cấp ngày 30/12/2013

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/2000/QĐ-UB

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2000

BỆNH VIỆN U BƯỚU HÀ NỘI	
Số	03
Ngày	28-11-2000
Chuyên	
Lưu	

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
"Về việc thành lập Bệnh viện U bướu Hà Nội"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UB ngày 11/3/1999 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết HĐND Thành phố kỳ họp thứ 12 - khoá XI về việc xây dựng Bệnh viện U bướu Hà Nội;
- Căn cứ thoả thuận của Bộ Y tế tại cuộc họp ngày 16/6/1998 giữa Chủ tịch UBND Thành phố và Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập bệnh viện U bướu theo quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh trên địa bàn Hà Nội đến năm 2005 - 2010;
- Căn cứ nhu cầu điều trị các bệnh về u bướu ở Hà Nội;
- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố và Giám đốc Sở Y tế Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Thành lập Bệnh viện U bướu Hà Nội trực thuộc Sở Y tế Hà Nội trên cơ sở tách khoa Khối u của bệnh viện Thanh Nhàn bao gồm:

- Cơ sở vật chất trang thiết bị kỹ thuật, nhà cửa, đất đai.
- 70 cán bộ, công chức của bệnh viện Thanh Nhàn (trong đó 35 người đang là biên chế của khoa Khối u và 35 người ở các khoa, phòng khác).

Nhiệm vụ của Bệnh viện U bướu Hà Nội:

- + Tổ chức khám, điều trị nội trú, ngoại trú cho các bệnh nhân u bướu.
- + Tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân phòng chống các bệnh về u bướu.
- + Tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.
- + Tổ chức, chỉ đạo hoạt động mạng lưới làm công tác phòng chống các bệnh u bướu.

+ Thực hiện hoạt động hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Quản lý công chức, tài chính, cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều II: Quy mô, tổ chức của Bệnh viện:

- Quy mô bước đầu 100 giường bệnh.
- Biên chế 105 người.
- Bệnh viện có 1 Giám đốc, 1 đến 2 phó Giám đốc.
- Các khoa, phòng:
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính.
 - + Phòng Kế hoạch - tổng hợp.
 - + Phòng Tài chính kế toán.
 - + Khoa tia xạ.
 - + Khoa phẫu thuật.
 - + Khoa khám bệnh.

Điều III: Bệnh viện U bướu Hà Nội là đơn vị sự nghiệp y tế, có tư cách pháp nhân, có tài khoản tại kho bạc Nhà nước (kể cả tài khoản ngoại tệ tại ngân hàng) và được sử dụng con dấu riêng theo quy định của Nhà nước.

Điều IV: Giao cho Giám đốc Sở Y tế chủ trì cùng với Ban Tổ chức chính quyền Thành phố, Sở Tài chính - vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức việc chia tách theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/12/2000.

Điều V: Chánh Văn phòng UBND thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính - vật giá, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Bệnh viện Thanh Nhàn và Giám đốc Bệnh viện U bướu Hà Nội thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành uỷ để
- Bộ Y tế báo
- HĐND Thành phố cáo
- Đ/c C.tịch UBND TP
- Các PCT UBND TP
- Như Điều V
- Lưu + khắc dấu

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

K/T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch



NGUYỄN QUỐC TRIỆU

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26.17./QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17.....tháng 12....năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đổi tên Bệnh viện U Bướu Hà Nội thuộc Sở Y tế
thành Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 17/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ đề nghị của Sở Y tế tại công văn số 1057/SYT-TCCB ngày 12/11/2008 về việc đổi tên Bệnh viện U Bướu Hà Nội thành Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Bệnh viện U Bướu Hà Nội thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội thành Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.

Tên giao dịch quốc tế: **Ha Noi Oncology Hospital**

Điều 2. Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội có trách nhiệm kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Bệnh viện U Bướu Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư; Công an thành phố, các Sở, Ban, Ngành có liên quan và Giám đốc Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Đ/c Chủ tịch UBNDTP;
- Các PCT.UBND.TP
- Như Điều 3;
- Lưu VT. LDCSXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Văn Bình

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA UNG BƯỚU

Hà Nội - 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA UNG BƯỚU

Chủ biên: TS.BS. Vũ Kiên
Thư ký: ThS.BS. Nguyễn Duy Khoa
Cán bộ tham gia: Theo Quyết định số 2562/QĐ-BVUB

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	1
III. MỤC TIÊU	1
1. Mục tiêu chung.....	1
2. Mục tiêu cụ thể.....	2
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	3
1. Thời gian đào tạo.....	3
2. Chương trình tổng quát	3
3. Chương trình chi tiết	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	6
1. Tài liệu chính thức.....	6
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	6
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	6
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	7
1. Tiêu chuẩn	7
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	7
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	7
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	8
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	8
2. Số lượng tiếp nhận	8
3. Tổ chức đào tạo	8
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH	8
1. Đánh giá	8
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	9

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Ung bướu.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

- Học viên là các đối tượng có nhu cầu thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

TT	Đối tượng học viên
1	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có CCHN/GPHN y khoa - Có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản có thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng
2	Có văn bằng chuyên khoa về Ung bướu (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS), chưa làm hồ sơ để điều chỉnh phạm vi hành nghề hoặc hồ sơ cấp mới giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày cấp văn bằng chuyên khoa
3	Có văn bằng chuyên khoa về Ung bướu (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS) nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa (áp dụng từ ngày 01/01/2027)
4	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có văn bằng ThS, TS lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Học viên tự nguyện đăng kí tham gia thực hành.
- Có đủ sức khỏe tham gia thực hành.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, phương pháp chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý ung bướu thường gặp.
- Trình bày được các quy định của Pháp luật liên quan khám bệnh, chữa bệnh: Luật khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện được chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị người bệnh mắc các bệnh lý ung bướu thường gặp.
- Thực hiện được một số kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu: chọc hút dịch ổ bụng, chọc hút dịch màng phổi, nhét meche âm đạo trong cấp cứu chảy máu cổ tử cung, nhét meche cửa mũi sau trong cấp cứu chảy máu vòm
- Thực hiện giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh phù hợp.
- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác khám bệnh, chữa bệnh.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, thực hiện 12 điều y đức, có thái độ đúng mực với người bệnh, gia đình người bệnh.
- Hiểu biết và thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhân viên y tế.
- Lấy người bệnh là trung tâm, đảm bảo an toàn và hiệu quả khi khám bệnh, chữa bệnh.
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Tác phong chuyên nghiệp, cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng người bệnh, đảm bảo an toàn khi khám bệnh, chữa bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa

Ung bướu: 09 tháng (198 ngày = 396 buổi).

Số tiết đào tạo: 1.584 tiết (1 buổi = 4 tiết). Mỗi tiết học 50 phút.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng. Thực hành tại Bệnh viện Thanh Nhàn theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhàn xây dựng.

2. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu	09 tháng (1.584 tiết)
1.1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
1.2	Học thực hành trên người bệnh	1.440
1.3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	64
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	03 tháng

3. Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Hội trường

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1.3	Luật Bảo hiểm Y tế	08	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	24	Hội trường
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
2. Thực hành trên người bệnh		1440	
1	Vú, phụ khoa - Bài 1: Chẩn đoán và điều trị ung thư vú - Bài 2: Chẩn đoán và điều trị ung thư buồng trứng - Bài 3: Chẩn đoán và điều trị ung thư cổ tử cung - Bài 4: Chẩn đoán và điều trị ung thư nội mạc tử cung	240 120 40 40 40	- Khoa Nội - Khoa Ngoại - Khoa Xạ trị
2	Đầu mặt cổ, y học hạt nhân - Bài 1: Chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến giáp - Bài 2: Chẩn đoán và điều trị ung thư biểu mô khoang miệng - Bài 3: Chẩn đoán và điều trị ung thư hạ họng- thanh quản - Bài 4: Chẩn đoán và điều trị ung thư vòm họng	240 80 40 80 40	- Khoa Nội - Khoa Ngoại - Khoa Xạ trị - Khoa YHHN
3	Tiêu hóa, sinh dục, tiết niệu - Bài 1: Chẩn đoán và điều trị ung thư thực quản - Bài 2: Chẩn đoán và điều trị ung thư dạ dày - Bài 3: Chẩn đoán và điều trị ung thư đại trực tràng	440 80 80 80 80	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	- Bài 4: Chẩn đoán và điều trị ung thư biểu mô tế bào gan - Bài 5: Chẩn đoán và điều trị ung thư thận - Bài 6: Chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến tiền liệt - Bài 7: Chẩn đoán và điều trị ung thư bàng quang	40 40 40	- Khoa Nội - Khoa Ngoại - Khoa Xạ trị
4	<i>Lồng ngực, phổi</i> - Bài 1: Chẩn đoán và điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ - Bài 2: Chẩn đoán và điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ - Bài 3: Chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến ức	200 80 80 40	- Khoa Nội - Khoa Ngoại - Khoa Xạ trị
5	<i>Huyết học</i> - Bài 1: Chẩn đoán và điều trị U lympho không Hodgkin - Bài 2: Chẩn đoán và điều trị bệnh Hodgkin - Bài 3: Sốt do hạ bạch cầu ở bệnh nhân ung thư - Bài 4: Hội chứng ly giải u	120 40 40 20 20	- Khoa Nội - Khoa Xạ trị
6	<i>Chăm sóc giảm nhẹ</i> - Bài 1: Tổng quan về chăm sóc giảm nhẹ trong ung thư - Bài 2: Quản lý đau trong ung thư - Bài 3: Quản lý tiêu chảy trên người bệnh ung thư - Bài 4: Quản lý táo bón trên người bệnh ung thư	200 80 40 40 40	- Khoa CSGN

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		64	
3.1	Ôn tập	44	
3.2	Kiểm tra, đánh giá - Lý thuyết: 04 tiết - Làm bệnh án: 08 tiết - Thi thực hành: 04 tiết	16	Hội trường
3.3	Tổng kết, bế giảng	04	Hội trường

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Ung bướu” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Bộ Y tế (2011). Ung thư học đại cương, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Y tế (2020). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung bướu, NXB Y học.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, làm bệnh án, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.
- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- Phòng giao ban, hội chẩn tại các khoa lâm sàng.
- Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.
- Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.
- Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.
- Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- Video, hình ảnh minh họa.
- Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

- Các khoa Nội, mỗi khoa: 40 giường bệnh.
- Các khoa Ngoại, mỗi khoa: 28 – 30 giường bệnh.
- Các khoa điều trị TYC, mỗi khoa: 60 giường bệnh.
- Khoa Chăm sóc giảm nhẹ: 46 giường bệnh.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.

- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 09 tháng. Trong đó, có 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 1448 tiết thực hành trên người bệnh, 56 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.

- Học thực hành trên người bệnh: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết: Bộ câu hỏi.

- Đánh giá thực hành:

+ Đánh giá thường xuyên: Tại mỗi khoa lâm sàng, người hướng dẫn thực hành đánh giá học viên đạt hoặc không đạt về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp khi thực hành tại khoa.

+ Đánh giá cuối khóa:

Học viên thực hành thăm khám, làm bệnh án.

Học viên thực hiện lập kế hoạch chẩn đoán và điều trị.

Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định.

**ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO
CHỦ BIÊN**

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Vũ Kiên

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA ĐIỆN QUANG**

Hà Nội – 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA ĐIỆN QUANG**

Chủ biên:	BS.CKII. Bùi Dương Hương Ly
Thư ký:	BSNT. Vương Đức Trung
Cán bộ tham gia:	BSNT. Nguyễn Hoa Huệ
	BSNT. Đỗ Thái Huy
	BSNT. Nguyễn Hà Khương

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	1
III. MỤC TIÊU	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	2
1. Thời gian đào tạo.....	2
2. Chương trình tổng quát	3
3. Chương trình chi tiết	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	6
1. Tài liệu chính thức.....	6
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	6
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	7
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	7
1. Tiêu chuẩn	7
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	7
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	7
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	8
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	8
2. Số lượng tiếp nhận	8
3. Tổ chức đào tạo	8
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH	8
1. Đánh giá	8
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	9

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Điện quang.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

- Học viên là các đối tượng có nhu cầu thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

TT	Đối tượng học viên
1	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có CCHN/GPHN y khoa - Có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản có thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng
2	Có văn bằng chuyên khoa về Điện quang (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS), chưa làm hồ sơ để điều chỉnh phạm vi hành nghề hoặc hồ sơ cấp mới giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày cấp văn bằng chuyên khoa
3	Có văn bằng chuyên khoa về Điện quang (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS) nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa (áp dụng từ ngày 01/01/2027)
4	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có văn bằng ThS, TS lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Học viên tự nguyện đăng kí tham gia thực hành.
- Có đủ sức khỏe tham gia thực hành.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

1. Mục tiêu cụ thể (kiến thức, kỹ năng, thái độ)

1.1. Kiến thức

- Hiểu và trình bày đúng các văn bản quy định, quy phạm pháp luật về Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh.

- Có kiến thức cơ bản và cập nhật về Siêu âm, X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.

- Trình bày được chỉ định, chống chỉ định, các bước thực hiện, tai biến và cách xử lý tai biến của các quy trình kỹ thuật Siêu âm, X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.

1.2. Kỹ năng

- Đọc được kết quả, mô tả hình ảnh, chẩn đoán bệnh lý hay gặp.

- Có khả năng sử dụng thành thạo các kỹ thuật tạo ảnh siêu âm, X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ để chẩn đoán chính xác các bệnh lý.

- Thực hiện tiêm thuốc tương phản đúng quy trình, an toàn và hiệu quả.

- Có khả năng khai thác, phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin để nâng cao chất lượng chẩn đoán hình ảnh một cách toàn diện, an toàn và hiệu quả.

1.3. Thái độ

- Tuân thủ đúng pháp luật và đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc sức khỏe.

- Tôn trọng quyền người bệnh và đảm bảo an toàn người bệnh trong toàn bộ quá trình thực hiện chẩn đoán hình ảnh.

- Tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần tích cực học tập.

- Thể hiện được thái độ khản trương, chính xác khi thực hiện các kỹ thuật tạo ảnh siêu âm, X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa

Điện quang: 09 tháng (198 ngày = 396 buổi).

Số tiết đào tạo: 1.584 tiết (1 buổi = 4 tiết). Mỗi tiết học 50 phút.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng. Thực hành tại Bệnh viện Thanh Nhân theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhân xây dựng.

2. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Điện quang	09 tháng (1.584 tiết)
1.1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
1.2	Học thực hành các kỹ thuật Điện quang	1.448
1.3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	56
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	03 tháng

3. Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Điện quang

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Hội trường
1.3	Luật Bảo hiểm Y tế	16	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	16	Hội trường
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
2. Thực hành các kỹ thuật Điện quang		1.448	
2.1	<i>Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa</i>	292	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 1. Chẩn đoán Xquang ống tiêu hóa	30	
	Bài 2. Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh và hình ảnh siêu âm gan-mật bình thường	30	
	Bài 3. Chẩn đoán siêu âm u gan	30	
	Bài 4. Chẩn đoán siêu âm nhiễm trùng gan mật	30	
	Bài 5. Bệnh lý gan lan tỏa và bệnh lý mạch máu gan	30	
	Bài 6. Chẩn đoán siêu âm bệnh lý đường mật	30	
	Bài 7. Siêu âm ống tiêu hóa	30	
	Bài 8. Chẩn đoán Xquang, siêu âm cấp cứu bụng	30	
	Bài 9. Siêu âm tụy	30	
	Bài 10. Siêu âm lách	22	
2.2	<i>Chẩn đoán hình ảnh tiết niệu, sinh dục</i>	292	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Bài 11. Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu	30	
	Bài 12. Bất thường bẩm sinh hệ tiết niệu	30	
	Bài 13. Bệnh lý nhiễm trùng hệ tiết niệu	30	
	Bài 14. Bệnh lý nang thận và u thận	30	
	Bài 15. Chẩn đoán Xquang và siêu âm bệnh lý sỏi và vôi hóa hệ tiết niệu	30	
	Bài 16. Chẩn đoán Xquang và siêu âm chấn thương hệ tiết niệu	30	
	Bài 17. Chẩn đoán Xquang và siêu âm bệnh lý tử cung, phần phụ	30	
	Bài 18. Bệnh lý khoang sau phúc mạc và thượng thận	30	
	Bài 19. Siêu âm tinh hoàn và dương vật	22	
	Bài 20. Chẩn đoán siêu âm tiền liệt tuyến và túi tinh	30	
	Bài 21. Chẩn đoán Xquang và siêu âm tuyến vú	30	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
2.3	<i>Chẩn đoán hình ảnh tim, phổi, lồng ngực</i>	288	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Bài 22. Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh lồng ngực cách phân tích phim Xquang phổi	48	
	Bài 23. Các hội chứng lồng ngực	72	
	Bài 24. Chẩn đoán Xquang lao phổi, viêm phổi	48	
	Bài 25. Chẩn đoán Xquang u phổi	48	
	Bài 26. Siêu âm lồng ngực	24	
	Bài 27. Bệnh lý tim bẩm sinh và mắc phải	48	
2.4	<i>Chẩn đoán hình ảnh xương khớp, mạch máu và một số tuyến nông</i>	288	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Bài 28. Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh cơ quan vận động	40	
	Bài 29. Chẩn đoán Xquang u xương	40	
	Bài 30. Chẩn đoán Xquang chấn thương xương khớp	40	
	Bài 31. Chẩn đoán Xquang viêm và lao xương khớp	40	
	Bài 32. Siêu âm cơ quan vận động	40	
	Bài 33. Siêu âm vùng cổ	40	
	Bài 34. Siêu âm Doppler mạch máu ngoại vi	48	
2.5	<i>Chẩn đoán hình ảnh thần kinh</i>	288	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
	Bài 35. Các phương pháp chẩn đoán hình ảnh thần kinh và kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ não	48	
	Bài 36. Chẩn đoán hình ảnh chấn thương sọ não và tai biến mạch máu não	48	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 37. Chẩn đoán hình ảnh u não và nhiễm trùng nội sọ	48	
	Bài 38. Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý cột sống	48	
	Bài 39. Chẩn đoán hình ảnh chấn thương cột sống	48	
	Bài 40. Chẩn đoán hình ảnh các xoang hàm mặt	48	
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		56	
3.1	Ôn tập	40	
3.2	Kiểm tra, đánh giá - Lý thuyết: 02 tiết - Làm báo cáo ca bệnh: 08 tiết - Thi thực hành: 04 tiết	14	
3.3	Tổng kết bế giảng	02	

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Điện quang” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Vũ Đăng Lưu và cs (2024), *Chẩn đoán hình ảnh cơ bản*, NXB Y học, Hà Nội.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.

- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.

- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

+ Phòng giao ban khoa Chẩn đoán hình ảnh

+ Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.

+ Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.

+ Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.

+ Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.

+ Video, hình ảnh minh họa.

+ Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

Khoa Chẩn đoán hình ảnh, bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 09 tháng. Trong đó, có 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 1448 tiết thực hành trên người bệnh, 56 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.

- Học thực hành các kỹ thuật Điện quang: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

- Đánh giá lý thuyết:

- Thời lượng: 100 phút.
- Nội dung: Bộ câu hỏi.

- Đánh giá thực hành:

+ Đánh giá thường xuyên: Tại mỗi khoa lâm sàng, người hướng dẫn thực hành đánh giá học viên đạt hoặc không đạt về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp khi thực hành tại khoa.

+ Đánh giá cuối khóa:

- Học viên thực hành thăm khám, làm bệnh án.
- Thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị bằng Điện quang.
- Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định.

**ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO
CHỦ BIÊN**

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Bùi Dương Hương Ly

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU BỆNH VÀ
TẾ BÀO HỌC**

Hà Nội – 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU BỆNH VÀ
TẾ BÀO HỌC**

Chủ biên: TS.BS. Phạm Minh Anh
Thư ký: BS. Đào Thanh Lan
Cán bộ tham gia: ThS.BS. Nguyễn Thị Thanh Yên
ThS.BSNT. Nguyễn Thị Ngọc
ThS.BSNT. Nguyễn Thu Yến

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	1
III. MỤC TIÊU	1
1. Mục tiêu chung	1
2. Mục tiêu cụ thể	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	2
1. Thời gian đào tạo.....	3
2. Chương trình tổng quát	3
3. Chương trình chi tiết	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	5
1. Tài liệu chính thức.....	5
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	5
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	5
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	5
1. Tiêu chuẩn	5
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	5
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	6
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	6
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	6
2. Số lượng tiếp nhận	6
3. Tổ chức đào tạo	7
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH	7
1. Đánh giá	7
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	8

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh và Tế bào học.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

- Học viên là các đối tượng có nhu cầu thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

TT	Đối tượng học viên
1	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có CCHN/GPHN y khoa - Có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản có thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng
2	Có văn bằng chuyên khoa về Giải phẫu bệnh và Tế bào học (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS), chưa làm hồ sơ để điều chỉnh phạm vi hành nghề hoặc hồ sơ cấp mới giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày cấp văn bằng chuyên khoa
3	Có văn bằng chuyên khoa về Giải phẫu bệnh và Tế bào học (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS) nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa (áp dụng từ ngày 01/01/2027)
4	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có văn bằng ThS, TS lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Học viên tự nguyện đăng ký tham gia thực hành.
- Có đủ sức khỏe tham gia thực hành.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Trình bày được các chỉ định và kỹ thuật áp dụng trong giải phẫu bệnh và tế bào học.
- Trình bày chẩn đoán xét nghiệm tế bào học, mô bệnh học, khối tế bào, sinh thiết tức thì và hoá mô miễn dịch.
- Trình bày được các tiêu chuẩn chẩn đoán tế bào học một số tổn thương tế bào bệnh học, chẩn đoán phân biệt các tổn thương tế bào học.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo kỹ năng chọc hút tế bào kim nhỏ các tổn thương tuyến giáp, tuyến vú, hạch, phần mềm.
- Thực hành chẩn đoán các xét nghiệm tế bào học chọc hút kim nhỏ các tổn thương tuyến giáp, tuyến vú, hạch, phần mềm.
- Thực hành chẩn đoán xét nghiệm tế bào áp nhuộm thường quy.
- Thực hành chẩn đoán xét nghiệm tế bào cổ tử cung theo Papanicolaou.
- Thực hành chẩn đoán xét nghiệm tế bào cổ tử cung bằng phương pháp Liqui prep.
- Thực hành chẩn đoán xét nghiệm tế bào dịch các màng.
- Phẫu tích được các loại bệnh phẩm để làm xét nghiệm mô bệnh học.
- Thực hành chẩn đoán xét nghiệm khối tế bào cellblock.
- Thực hành chẩn đoán xét nghiệm mô bệnh học thường quy.
- Thực hành phẫu tích bệnh phẩm làm sinh thiết tức thì bằng cắt lạnh và thực hành chẩn đoán.

- Thực hành chẩn đoán xét nghiệm hoá mô miễn dịch.

2.3. Thái độ

- Tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp, tuân thủ nội quy khoa phòng.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần tích cực học tập
- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật.
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học: 09 tháng (198 ngày = 396 buổi).

Số tiết đào tạo: 1.584 tiết (1 buổi = 4 tiết). Mỗi tiết học 50 phút.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng. Thực hành tại Bệnh viện Thanh Nhàn theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhàn xây dựng.

2. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh và Tế bào học	09 tháng (1.584 tiết)
1.1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
1.2	Học thực hành các kỹ thuật Giải phẫu bệnh và Tế bào học	1.462
1.3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	42
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	03 tháng

3. Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh và Tế bào học

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Hội trường
1.3	Đạo đức nghề nghiệp	16	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	16	Hội trường

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
2. Học thực hành các kỹ thuật Giải phẫu bệnh và Tế bào học		1462	
2.1.	Tế bào học cổ tử cung - âm đạo	100	Khoa GPB - TB
2.2	Tế bào học tuyến giáp	100	Khoa GPB - TB
2.3	Tế bào học tuyến vú	100	Khoa GPB - TB
2.4	Tế bào học hạch	100	Khoa GPB - TB
2.5	Tế bào học dịch các màng	100	Khoa GPB - TB
2.6.	Bệnh học viêm	16	Khoa GPB - TB
2.7.	Bệnh học u	16	Khoa GPB - TB
2.8.	Đại cương hoá mô miễn dịch	70	Khoa GPB - TB
2.9.	Ung thư vú	100	Khoa GPB - TB
2.10.	Ung thư phổi	100	Khoa GPB - TB
2.11.	U dạ dày	100	Khoa GPB - TB
2.12.	U đại trực tràng	100	Khoa GPB - TB
2.13.	Ung thư biểu mô gan nguyên phát	60	Khoa GPB - TB
2.14.	Ung thư buồng trứng	60	Khoa GPB - TB
2.15.	Ung thư cổ tử cung	60	Khoa GPB - TB
2.16.	Ung thư bàng quang	40	Khoa GPB - TB
2.17.	Ung thư thận	40	Khoa GPB - TB
2.18.	Bệnh lý hạch lympho	100	Khoa GPB -TB
2.19.	Bệnh lý tuyến giáp	100	Khoa GPB - TB
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		42	Khoa GPB -TB
3.1	Ôn tập	32	Khoa GPB -TB
3.2	Kiểm tra, đánh giá - Lý thuyết: 04 tiết - Thi thực hành: 04 tiết	08	Khoa GPB - TB
3.3	Tổng kết, bế giảng	02	Khoa GPB - TB

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Giải phẫu bệnh và Tế bào học” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Bộ Y tế (2013). Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành Giải phẫu bệnh
- Tế bào bệnh học.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, dạy học dựa trên năng lực, kèm cặp, giao ban, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh

viện đã ban hành.

- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- + Phòng giao ban khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào.
- + Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.
- + Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- + Video, hình ảnh minh họa.
- + Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào (tầng 03 nhà A và tầng 02 nhà H).

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.

- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 09 tháng. Trong đó, có 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 1462 tiết thực hành các kỹ thuật Giải phẫu bệnh và Tế bào học, 42 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.

- Học thực hành các kỹ thuật Giải phẫu bệnh và Tế bào học: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:

Thời lượng: 120 phút.

Nội dung: Bộ câu hỏi.

- Đánh giá thực hành:

Học viên thực hiện các kỹ thuật Giải phẫu bệnh và Tế bào học.

Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định.

**ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO
CHỦ BIÊN**

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Anh

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP
GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC
HÀNH CHO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA HÓA SINH

Hà Nội - 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP
GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC
HÀNH CHO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA HÓA SINH

Chủ biên:	ThS.BS. Nguyễn Thị Hồng Ngân
Thư ký:	CNh. Nguyễn Thị Mai Anh
Cán bộ tham gia:	BS. Nguyễn Thị Hương

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN.....	1
III. MỤC TIÊU.....	1
1. Mục tiêu chung.....	Error! Bookmark not defined.
2. Mục tiêu cụ thể.....	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	2
1. Thời gian đào tạo.....	2
2. Chương trình tổng quát	2
3. Chương trình chi tiết	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	5
1. Tài liệu chính thức	5
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	5
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	6
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	6
1. Tiêu chuẩn.....	6
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	7
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	7
1. Lý thuyết	7
2. Thực hành.....	7
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	7
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	7
2. Số lượng tiếp nhận	8
3. Tổ chức đào tạo	8
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH.....	8
1. Đánh giá	8
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	9

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Hóa sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

- Học viên là các đối tượng có nhu cầu thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

TT	Đối tượng học viên
1	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có CCHN/GPHN y khoa - Có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản có thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng
2	Có văn bằng chuyên khoa về Hóa sinh (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS), chưa làm hồ sơ để điều chỉnh phạm vi hành nghề hoặc hồ sơ cấp mới giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày cấp văn bằng chuyên khoa
3	Có văn bằng chuyên khoa về Hóa sinh (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS) nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa (áp dụng từ ngày 01/01/2027)
4	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có văn bằng ThS, TS lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Học viên tự nguyện đăng ký tham gia thực hành.

- Có đủ sức khỏe tham gia thực hành.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở.
- Giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm Hóa sinh miễn dịch thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Phân tích được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số loại hóa chất xét nghiệm.
- Nắm được các quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện pha chế thành thạo một số dung dịch đệm, thuốc thử, môi trường, sử dụng được các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm.
- Thực hiện thành thạo các xét nghiệm cơ bản về Hóa sinh miễn dịch, phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Có kỹ năng sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm.
- Thực hiện phương pháp lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực xét nghiệm.
- Tham gia công tác quản lý chất lượng phòng xét nghiệm.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm.
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hóa sinh: 09 tháng (198 ngày = 396 buổi).

Số tiết đào tạo: 1.584 tiết (1 buổi = 4 tiết). Mỗi tiết học 50 phút.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng. Thực hành tại Bệnh viện Thanh Nhàn theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhàn xây dựng.

2. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hóa sinh	09 tháng (1.584 tiết)
1.1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
1.2	Học thực hành các kỹ thuật Hóa sinh	1.448
1.3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	56
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	03 tháng

3. Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hóa sinh

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	24	Hội trường
1.2	Quy chế chuyên môn	24	Hội trường
1.3	Đạo đức nghề nghiệp	08	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	16	Hội trường
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	08	Hội trường
2. Học thực hành các kỹ thuật Hóa sinh		1.448	
2.1	Bài 1: An toàn trong phòng xét nghiệm	22	Khoa Xét nghiệm
	Bài 2: Bảo quản bệnh phẩm	21	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
2.2	Bài 3: Kiểm tra chất lượng xét nghiệm	140	Khoa Xét nghiệm
2.3	Xét nghiệm Hóa sinh Bài 4: Định lượng Glucose máu Bài 5: Định lượng Ure máu Bài 6: Định lượng Creatinin máu Bài 7: Đo hoạt độ AST(GOT) máu Bài 8: Đo hoạt độ ALT(GPT) máu Bài 9: Đo hoạt độ GGT máu Bài 10: Định lượng Bilirubin Total máu Bài 11: Định lượng Bilirubin Direct máu Bài 12: Định lượng Protein máu Bài 13: Định lượng Albumin máu Bài 14: Định lượng Cholesterol máu Bài 15: Định lượng Triglycerid máu Bài 16: Định lượng HDL-Cholesterol máu Bài 17: Định lượng LDL- Cholesterol máu Bài 18: Định lượng Acid Uric máu Bài 19: Đo hoạt độ Amylase máu Bài 20: Đo hoạt độ LDH máu Bài 21: Định lượng Canxi máu Bài 22: Điện giải đồ Bài 23: Đo hoạt độ CK máu Bài 24: Đo hoạt độ CK-MB máu Bài 25: Định lượng CRP máu Bài 26: Định lượng HbA1C máu	570 24 22 24 24 24 24 24 24 24 22 22 22 22 20 20 22 22 22 22 20 60 22 22 22 40	Khoa Xét nghiệm
2.4	Bài 27: Tổng phân tích nước tiểu	100	Khoa Xét nghiệm
2.5	Xét nghiệm miễn dịch Bài 28: Định lượng TSH máu	595 35	Khoa Xét nghiệm

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 29: Định lượng TG máu	35	
	Bài 30: Định lượng Anti-TG máu	35	
	Bài 31: Định lượng T3 máu	35	
	Bài 32: Định lượng FT4 máu	35	
	Bài 33: Định lượng AFP máu	35	
	Bài 34: Định lượng CA15-3 máu	35	
	Bài 35: Định lượng CA19-9 máu	35	
	Bài 36: Định lượng CA72-4 máu	35	
	Bài 37: Định lượng CYFRA21-1 máu	35	
	Bài 38: Định lượng NSE máu	35	
	Bài 39: Định lượng β HCG máu	35	
	Bài 40: Định lượng FPSA máu	35	
	Bài 41: Định lượng TPSA máu	35	
	Bài 42: Định lượng SCC máu	35	
	Bài 43: Định lượng CA12-5 máu	35	
	Bài 44: Định lượng CEA máu	35	
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		57	
3.1	Ôn tập	40	
3.2	Kiểm tra, đánh giá - Lý thuyết: 05 tiết - Thi thực hành: 10 tiết	15	
3.3	Tổng kết, bế giảng	02	

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Hóa sinh” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày

09/01/2023.

- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực tập hóa sinh (2020)- Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học
- Hóa sinh, sách đào tạo cho bác sỹ đa khoa (2020)- Trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học
- Hóa sinh lâm sàng (2012) - Chủ biên: GS Tạ Thành Văn, NXB Y học
- Hóa sinh lâm sàng (2013)- Chủ biên: TS Lê Xuân Trường, NXB Y học
- Xét nghiệm sử dụng trong lâm sàng (2018) - Chủ biên: GS Nguyễn Thế Khánh. GS Phạm Tử Dương, NXB Y học
- Kiểm soát chất lượng xét nghiệm (2018)- Biên dịch: PGS Đặng Thị Ngọc Dung, GS Tạ Thành Văn, NXB Khoa học và kỹ thuật.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.

- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, dạy học dựa trên năng lực, kèm cặp, giao ban, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.

- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- + Phòng giao ban khoa Xét nghiệm.
- + Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.
- + Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- + Video, hình ảnh minh họa.
- + Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

Khoa Xét nghiệm, bệnh viện Ung bướu Hà Nội (tầng 3 nhà A và tầng 1 nhà H).

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 09 tháng. Trong đó, có 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 1448 tiết thực hành trên người bệnh, 56 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.
- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.
- Học thực hành trên người bệnh: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:

Thời lượng: 60 phút.

Nội dung: Bộ câu hỏi.

- Đánh giá thực hành:

+ Đánh giá thường xuyên: Tại mỗi khoa lâm sàng, người hướng dẫn thực hành đánh giá học viên đạt hoặc không đạt về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp khi thực hành tại khoa.

+ Đánh giá cuối khóa:

Học viên thực hành các kỹ thuật Hóa sinh.

Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định.

ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CHỦ BIÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Ngân

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY
XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA Y HỌC HẠT NHÂN

Hà Nội - 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ CẤP GIẤY
XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA Y HỌC HẠT NHÂN

Chủ biên : BSCKII. Đặng Duy Cường
Thư ký : ThS.BS. Nguyễn Văn Khải
Cán bộ tham gia : ThS.BS. Cù Thị Minh Ngọc
ThS.BS. Nguyễn Văn Thắng
BS. Nguyễn Thành Nam

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN.....	1
III. MỤC TIÊU.....	1
1. Mục tiêu chung.....	1
2. Mục tiêu cụ thể.....	2
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	3
1. Thời gian đào tạo.....	3
2. Chương trình tổng quát	3
3. Chương trình chi tiết	4
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	5
1. Tài liệu chính thức	5
2. Tài liệu tham khảo.....	5
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	6
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	6
1. Tiêu chuẩn	6
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	7
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC	7
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	7
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	7
2. Số lượng tiếp nhận	8
3. Tổ chức đào tạo	8
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH.....	8
1. Đánh giá	8
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.....	9

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Y học hạt nhân.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

- Học viên là các đối tượng có nhu cầu thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

TT	Đối tượng học viên
1	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có CCHN/GPHN y khoa - Có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản có thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng
2	Có văn bằng chuyên khoa về Y học hạt nhân (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS), chưa làm hồ sơ để điều chỉnh phạm vi hành nghề hoặc hồ sơ cấp mới giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày cấp văn bằng chuyên khoa
3	Có văn bằng chuyên khoa về Y học hạt nhân (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS) nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa (áp dụng từ ngày 01/01/2027)
4	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có văn bằng ThS, TS lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Học viên tự nguyện đăng kí tham gia thực hành.
- Có đủ sức khỏe tham gia thực hành.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Trình bày được những khái niệm, nguyên lý cơ bản về vật lý trong Y học hạt nhân (nguyên tử và cấu trúc của vật chất, bức xạ điện từ, nhân phóng xạ và phân rã phóng xạ, tương tác của bức xạ với vật chất), cấu tạo và nguyên lý hoạt động của hệ thống gamma camera SPECT và PET/CT.

- Trình bày các nguyên lý cơ bản về sản xuất các dược chất phóng xạ, pha chế và kiểm tra chất lượng dược chất phóng xạ, tác dụng phụ và liều bức xạ của các dược chất phóng xạ sử dụng trong lâm sàng.

- Trình bày được chỉ định và chống chỉ định, quy trình thực hiện và ứng dụng của các kỹ thuật Y học hạt nhân cơ bản trong chẩn đoán.

- Trình bày được chỉ định và chống chỉ định, quy trình thực hiện và ứng dụng của các kỹ thuật Y học hạt nhân cơ bản trong điều trị.

- Trình bày được các quy định của Pháp luật liên quan khám bệnh, chữa bệnh: Luật khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử.

2.2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo các kỹ thuật chẩn đoán trong Y học hạt nhân như: Xạ hình xương, đo độ tập trung và xạ hình tuyến giáp, xạ hình đường tiết niệu, xạ hình phổi, xạ hình hạch cạnh góc, xạ hình gan mật, xạ hình PET/CT,...

- Thực hành thành thạo khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học hạt nhân như: Điều trị cường giáp bằng đồng vị phóng xạ I-131, điều trị ung thư tuyến giáp bằng đồng vị phóng xạ I-131, điều trị giảm đau di căn xương bằng dược chất phóng xạ, ...

- Phân tích được kết quả hình ảnh xạ hình trong chẩn đoán các bệnh lý thường gặp và xử lý các tác dụng phụ, biến chứng điều trị Y học hạt nhân.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, thực hiện 12 điều y đức, có thái độ đúng mực với người bệnh, gia đình người bệnh.

- Hiểu biết và thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhân viên y tế.
- Lấy người bệnh là trung tâm, đảm bảo an toàn và hiệu quả khi khám bệnh, chữa bệnh.
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Tác phong chuyên nghiệp, cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng người bệnh, đảm bảo an toàn khi khám bệnh, chữa bệnh, chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học hạt nhân: 09 tháng (198 ngày = 396 buổi).

Số tiết đào tạo: 1.584 tiết (1 buổi = 4 tiết). Mỗi tiết học 50 phút.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng. Thực hành tại Bệnh viện Thanh Nhàn theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhàn xây dựng.

2. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học hạt nhân	09 tháng (1.584 tiết)
1.1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
1.2	Thực hành các kỹ thuật Y học hạt nhân trong chẩn đoán và điều trị bệnh bằng dược chất phóng xạ	1.464
1.3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	40
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	03 tháng

3. Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học hạt nhân

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Chương I: Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
1.2	Chương II: Quy chế chuyên môn	16	Hội trường
1.3	Chương III: Luật Bảo hiểm y tế	16	Hội trường
1.4	Chương IV: An toàn người bệnh	16	Hội trường
1.5	Chương V: Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
2. Thực hành các kỹ thuật Y học hạt nhân trong chẩn đoán và điều trị bệnh bằng được chất phóng xạ		1.464	
Bài 1	Tổng quan về Y học hạt nhân	64	Khoa YHHN
Bài 2	Đồng vị phóng xạ thuốc phóng xạ và an toàn bức xạ	60	Khoa YHHN
Bài 3	Kỹ thuật chẩn đoán trong Y học hạt nhân	80	Khoa YHHN
Bài 4	Xạ hình xương	120	Khoa YHHN
Bài 5	Đo độ tập trung và xạ hình tuyến giáp	120	Khoa YHHN
Bài 6	Xạ hình đường tiết niệu	120	Khoa YHHN
Bài 7	Xạ hình phổi	120	Khoa YHHN
Bài 8	Xạ hình hạch gác	120	Khoa YHHN
Bài 9	PET/CT	120	Khoa YHHN
Bài 10	Điều trị cường giáp bằng đồng vị phóng xạ I-131	180	Khoa YHHN
Bài 11	Điều trị ung thư tuyến giáp bằng đồng vị phóng xạ I-131	180	Khoa YHHN

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
Bài 12	Điều trị giảm đau di căn xương bằng đồng vị phóng xạ	180	Khoa YHHN
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		40	
3.1	Ôn tập	32	
3.2	Kiểm tra, đánh giá - Lý thuyết: 02 tiết - Thực hành: 04 tiết	06	
3.3	Tổng kết, bế giảng	02	

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Y học hạt nhân” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.

- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Bộ Y tế (2014). Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Y học hạt nhân.

- Chính phủ (2020). Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính Phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Bộ Khoa học công nghệ, Bộ Y tế (2014). Thông tư liên tịch số 13/2014-TTLT-BKHCN-BYT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ

và Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 09/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư liên tịch số 13/2014-TTLT-BKHCN-BYT.

- Bộ Khoa học công nghệ (2014). Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN ngày 27/11/20214 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ quy định về đào tạo an toàn bức xạ đối với nhân viên bức xạ, người phụ trách an toàn và hoạt động dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ.

- Bộ Khoa học công nghệ (2014). Thông tư số 22/2014/TT-BKHCN ngày 25/8/20214 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ quy định về quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

- Bộ Khoa học công nghệ (2019). Thông tư số 01/2019/TT-BKHCN ngày 30/5/20219 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ quy định về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ.

- Bộ Khoa học công nghệ (2014). Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.

- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, làm bệnh án, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, bình bệnh án, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.
- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- + Hội trường tầng 2 nhà B, bệnh viện Ung Bướu Hà Nội: Sức chứa 70 học viên.
- + Hội trường tầng 3 nhà B, bệnh viện Ung Bướu Hà Nội: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 6 nhà H, bệnh viện Ung Bướu Hà Nội: Sức chứa 30 học viên.
- + Phòng giao ban của khoa Y học hạt nhân: Sức chứa 30 học viên.
- + Phòng hội chẩn của khoa Y học hạt nhân: Sức chứa 30 học viên.

2. Thực hành

Tại các phòng chức năng của khoa Y học hạt nhân: Phòng giao ban, phòng hội chẩn, phòng khám, phòng Hotlab, phòng tiêm, phòng điều khiển, phòng chụp SPECT, phòng chụp PET/CT, phòng đọc kết quả, phòng điều trị.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 09 tháng. Trong đó, có 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 1464 tiết thực hành các kỹ thuật Y học hạt nhân trong chẩn đoán và điều trị bệnh bằng dược chất phóng xạ, 40 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.
- Học thực hành trên người bệnh: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:

Thời lượng: 100 phút.

Nội dung: Bộ câu hỏi lượng giá.

- Đánh giá thực hành:

Thực hành phân tích các kỹ thuật.

Học viên thực hành thăm khám, làm bệnh án.

Học viên thực hiện lập kế hoạch chẩn đoán và điều trị người bệnh bằng thuốc phóng xạ.

Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Y học hạt nhân” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH ĐỀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC**

Hà Nội – 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH ĐỀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA GÂY MÊ HỒI SỨC**

Chủ biên: BS.CKI. Vũ Đức Tính
Thư ký: BS.CKI. Nguyễn Hoàng Thu Trang
Cán bộ tham gia: BS. Vũ Đình Tuyền
BS. Đinh Việt Phúc
BS. Nguyễn Thị Huyền Trang

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN.....	1
III. MỤC TIÊU.....	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	3
1. Thời gian đào tạo.....	3
2. Chương trình tổng quát	3
3. Chương trình chi tiết	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	8
1. Tài liệu chính thức.....	8
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	8
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	8
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH.....	8
1. Tiêu chuẩn	8
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	8
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	9
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	9
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	9
2. Số lượng tiếp nhận	9
3. Tổ chức đào tạo	9
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH.....	10
1. Đánh giá	10
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	10

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đề cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

- Học viên là các đối tượng có nhu cầu thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

TT	Đối tượng học viên
1	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có CCHN/GPHN y khoa - Có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản có thời gian đào tạo tối thiểu 09 tháng
2	Có văn bằng chuyên khoa Gây mê hồi sức (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS), chưa làm hồ sơ để điều chỉnh phạm vi hành nghề hoặc hồ sơ cấp mới giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày cấp văn bằng chuyên khoa
3	Có văn bằng chuyên khoa Gây mê hồi sức (BSNT, CKI, CKII, ThS, TS) nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa (áp dụng từ ngày 01/01/2027)
4	- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sĩ y khoa - Có văn bằng ThS, TS lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở đào tạo nước ngoài

- Học viên tự nguyện đăng kí tham gia thực hành.
- Có đủ sức khỏe tham gia thực hành.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Hiểu và trình bày đúng các văn bản quy định, quy phạm pháp luật về Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh.
- Phân tích vai trò và mối liên hệ của chuyên ngành gây mê hồi sức với các chuyên khoa khác.
- Trình bày các đặc điểm về dược lâm sàng của các thuốc dùng trong gây mê hồi sức.
- Trình bày các đặc điểm về sinh lý học, giải phẫu học liên quan đến gây mê hồi sức.
- Trình bày các đặc điểm về các phương pháp vô cảm và gây mê hồi sức cho các loại phẫu thuật.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện được gây mê hồi sức cho người bệnh với các loại phẫu thuật thường gặp dựa trên thông tin bệnh lý kèm theo, loại phẫu thuật và y học chứng cứ.
- Thực hiện được các kỹ thuật và thủ thuật cơ bản thuộc chuyên ngành gây mê hồi sức.
- Thực hiện được điều trị đau sau mổ cho người bệnh dựa trên thông tin bệnh lý kèm theo, loại phẫu thuật và y học chứng cứ.
- Phát hiện xử trí các vấn đề, tai biến, biến chứng thường gặp liên quan đến gây mê hồi sức trong và sau phẫu thuật.
- Chỉ tiêu tay nghề cần đạt: Mỗi kỹ thuật và thủ thuật cơ bản thuộc chuyên ngành gây mê hồi sức cần kiến tập hoặc thực hành trên 3-5 ca bệnh.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ các nguyên tắc y đức trong thực hành hàng ngày.
- Thể hiện sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và tính chuyên nghiệp trong thực hành
- Thực hành nghề nghiệp theo đúng quy chế, quy định, quy trình chuyên môn kỹ thuật và các quy định khác của pháp luật.
- Thể hiện tinh thần ham học hỏi, sáng tạo và giải quyết vấn đề trong gây mê hồi sức.

- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp. Tôn trọng quyền của người bệnh.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa
Gây mê hồi sức: 09 tháng (198 ngày = 396 buổi).

Số tiết đào tạo: 1.584 tiết (1 buổi = 4 tiết). Mỗi tiết học 50 phút.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng. Thực hành tại Bệnh viện Thanh Nhàn theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhàn xây dựng.

2. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
I	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	09 tháng (1.584 tiết)
1.1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
1.2	Học thực hành trên người bệnh	1.448
1.3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	56
II	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	03 tháng

3. Chương trình thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Hội trường

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1.3	Đạo đức nghề nghiệp	16	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	16	Hội trường
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
2. Thực hành trên người bệnh		1.448	
2.1	<i>Thực hành các kỹ thuật:</i>	592	
	Bài 1: Quy trình đặt ống nội khí quản đường mũi	19	Khoa Gây mê hồi sức
	Bài 2: Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng đường giữa.	19	
	Bài 3: Quy trình kỹ thuật thở oxy qua gọng kính	19	
	Bài 4: Kỹ thuật hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay ambu trong và sau mê	19	
	Bài 5: Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch toàn bộ theo TCI	19	
	Bài 6: Kỹ thuật hồi sinh tim phổi nâng cao	19	
	Bài 7: Kỹ thuật mở khí quản cấp cứu qua màng giáp nhân	19	
	Bài 8: Rút ống nội khí quản	19	
	Bài 9: Thở máy xâm nhập, không xâm nhập với các phương thức khác nhau	19	
	Bài 10: Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với Etomidate, Ketamine, Propofol	19	
	Bài 11: Theo dõi huyết áp động mạch bằng phương pháp xâm lấn	19	
	Bài 12: Kỹ thuật gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn siêu âm	19	
	Bài 13: Kỹ thuật chọc tủy sống đường bên	19	
	Bài 14: Kỹ thuật chọc tủy sống đường giữa	19	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 15: Kỹ thuật thường quy đặt nội khí quản khó	19	Khoa Gây mê hồi sức
	Bài 16: Các phương pháp khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ phẫu thuật	19	
	Bài 17: Gây mê bệnh nhân có dạ dày đầy	19	
	Bài 18: Quy trình đặt mask thanh quản	19	
	Bài 19: Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn và nguyên tắc vô khuẩn trong phòng mổ	19	
	Bài 20: Quy trình kỹ thuật sốc điện ngoài lồng ngực	19	
	Bài 21: Kỹ thuật cấp cứu ngừng thở	19	
	Bài 22: Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh trong	19	
	Bài 23: Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	19	
	Bài 24: Kỹ thuật chọc tĩnh mạch đùi	19	
	Bài 25: Kỹ thuật theo dõi ETCO ₂	19	
	Bài 26: Gây mê hồi sức trên người bệnh tiểu đường	19	
	Bài 27: Thở oxy qua mặt nạ	19	
	Bài 28: Quy trình kỹ thuật ép tim ngoài lồng ngực	19	
	Bài 29: Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng đường bên	20	
	Bài 30: Gây tê đám rối thần kinh cánh tay	20	
	Bài 31: Kỹ thuật theo dõi giãn cơ bằng máy	20	
2.2	Thực hiện các kỹ thuật GMHS:	680	
	Bài 32: Quy trình kỹ thuật tiền mê –tê tại chỗ cho phẫu thuật cắt u vú lành tính	34	Khoa Gây mê hồi sức
	Bài 33: Quy trình gây mê mask thanh quản mổ ung thư vú	34	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 34: Gây mê hồi sức trong phẫu thuật gan, mật, lách , tạng	34	Khoa Gây mê hồi sức
	Bài 35: Gây mê hồi sức phẫu thuật nội soi phụ khoa	34	
	Bài 36: Gây mê hồi sức phẫu thuật nội soi tuyến giáp	34	
	Bài 37: Gây mê hồi sức phẫu thuật nội soi u xơ tiền liệt tuyến	34	
	Bài 38: Kỹ thuật gây tê tủy sống phẫu thuật ung thư âm hộ	34	
	Bài 39: Gây mê hồi sức cho phẫu thuật tai mũi họng	34	
	Bài 40: Gây mê hồi sức cho phẫu thuật nội soi lồng ngực	34	
	Bài 41: Gây mê hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng	34	
	Bài 42: Gây mê hồi sức phẫu thuật u trung thất	34	
	Bài 43: Gây mê hồi sức phẫu thuật thận, niệu quản	34	
	Bài 44: Gây mê trong phẫu thuật thực quản	34	
	Bài 45: Gây mê nội khí quản phẫu thuật nội soi gỡ dính màng phổi	34	
	Bài 46: Gây mê hồi sức trong phẫu thuật lớn dạ dày và ruột	34	
	Bài 47: Gây mê nội khí quản phẫu thuật thủng dạ dày, ruột non	34	
	Bài 48: Quy trình gây mê nội khí quản phẫu thuật viêm phúc mạc, viêm ruột thừa, áp xe ruột thừa	34	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 49: Gây mê hồi sức phẫu thuật đáy chậu, hậu môn, bẹn, búi	34	Khoa Gây mê hồi sức
	Bài 50: Gây mê hồi sức cho khối u vùng hàm mặt	34	
	Bài 51: Gây mê cho người bệnh suy giảm chức năng gan	34	
2.3	<i>Các kỹ thuật về Hồi sức</i>	176	
	Bài 52: Giảm đau sau phẫu thuật bằng truyền liên tục thuốc tê vào thần kinh hay đám rối qua catheter	22	Khoa Gây mê hồi sức
	Bài 53: Chăm sóc bệnh nhân sau mổ	22	
	Bài 54: Giảm đau sau phẫu thuật bằng thuốc tê + morphinic qua khoang nmc: 1 liều hay truyền liên tục qua bơm tiêm điện	22	
	Bài 55: An thần cho nội soi đường tiêu hóa	22	
	Bài 56: Giảm đau sau phẫu thuật bằng máy pca truyền thuốc vào tm cho bệnh nhân tự điều khiển	22	
	Bài 57: Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng qua ống thông hồng tràng	22	
	Bài 58: Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày	22	
	Bài 59: Quy trình kỹ thuật nuôi dưỡng người bệnh bằng đường tĩnh mạch	22	
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		56	
3.1	Ôn tập	40	
3.2	Kiểm tra, đánh giá - Lý thuyết: 02 tiết - Làm bệnh án: 08 tiết - Thi thực hành: 04 tiết	14	
3.3	Tổng kết bế giảng	02	

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “thực hành cấp giấy phép hành nghề cho bác sĩ chuyên khoa gây mê hồi sức” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Đại học Y Hà Nội (2020). Bài giảng gây mê hồi sức cơ sở. Nhà xuất bản y học

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, làm bệnh án, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.
- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- + Phòng giao ban khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức.
- + Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.
- + Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- + Video, hình ảnh minh họa.
- + Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

- + Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, bệnh viện Ung Bướu Hà Nội (tầng 5&6 nhà A).

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.
- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 09 tháng. Trong đó, có 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng

xử; 1448 tiết thực hành trên người bệnh, 56 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lí do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.

- Học thực hành trên người bệnh: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:

+ Thời lượng: 100 phút. (2 tiết)

+ Nội dung: Bộ câu hỏi (50 câu test trắc nghiệm + 02 câu tự luận)

- Đánh giá thực hành:

+ Học viên thực hành các kỹ thuật thăm khám, gây mê cho người bệnh.

+ Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được cấp Giấy xác nhận hoàn thành chương trình “thực hành cấp giấy phép hành nghề cho bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp.

**ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO
CHỦ BIÊN**

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Vũ Đức Tính

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
CHỨC DANH DINH DƯỠNG LÂM SÀNG

Hà Nội – 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH ĐỀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH
DINH DƯỠNG LÂM SÀNG

Chủ biên: THS.CNDD. Nguyễn Thị Loan
Thư ký: CNDD. Bùi Thị Kim Huế
Cán bộ tham gia: CNDD. Trần Thị Năm

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	1
III. MỤC TIÊU	1
1. Mục tiêu chung.....	1
2. Mục tiêu cụ thể.....	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	1
1. Thời gian đào tạo.....	2
2. Chương trình tổng quát	2
3. Chương trình chi tiết	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	5
1. Tài liệu chính thức.....	5
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	5
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	6
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	6
1. Tiêu chuẩn	6
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	6
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	7
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	7
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	7
2. Số lượng tiếp nhận	7
3. Tổ chức đào tạo	8
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH	8
1. Đánh giá	8
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	9

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành chuyên môn để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho chức danh Dinh dưỡng lâm sàng.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về văn bằng: Có một trong các loại văn bằng sau:
 - + Văn bằng cao đẳng Dinh dưỡng.
 - + Văn bằng cử nhân Dinh dưỡng.
 - + Văn bằng Dinh dưỡng lâm sàng chuyên khoa theo quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng (theo luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023).
- Yêu cầu về sức khỏe: Tự nguyện và đủ sức khỏe tham gia đào tạo.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, Nâng cao kiến thức, kỹ năng, thực hành dinh dưỡng trong bệnh viện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Hiểu và trình bày đúng các văn bản quy định, quy phạm pháp luật về Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh và các quy định liên quan đến công tác dinh dưỡng trong bệnh viện.
- Liệt kê được các vấn đề dinh dưỡng thường gặp ở người bệnh.
- Nêu được các biện pháp sàng lọc và đánh giá dinh phù hợp với tình trạng người bệnh.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện đúng các văn bản quy định quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Tổ chức được hoạt động Khoa Dinh dưỡng bệnh viện theo Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện và xây dựng được đề án hoạt động và kế hoạch triển khai hoạt động Khoa theo từng năm.

- Thực hiện đúng quy trình dinh dưỡng.

- Thực hiện được tư vấn dinh dưỡng và hướng dẫn chế biến chế súp dinh dưỡng phù hợp với tình trạng bệnh.

- Thực hiện đúng quy trình giám sát chất lượng suất ăn trong bệnh viện.

- Tổ chức được hoạt động truyền thông về dinh dưỡng trong bệnh viện (lớp truyền thông cho người bệnh và nhân viên y tế, xây dựng tờ rơi, truyền thông trên website).

2.3. Thái độ

Thể hiện được thái độ cẩn thận trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh, sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho người bệnh trong thực hành lâm sàng, tính toán nhu cầu dinh dưỡng và ghi kết quả đánh giá, can thiệp dinh dưỡng phù hợp vào bệnh án hoặc phiếu điều trị của người bệnh.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo: 06 tháng (132 ngày = 264 buổi)

- Số tiết đào tạo: 1056 tiết (1 buổi = 4 tiết)

- Mỗi tiết học 50 phút.

2. Chương trình tổng quát

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử, các văn bản pháp quy hiện hành về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.	80
2	Học thực hành dinh dưỡng lâm sàng	928

3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	48
Tổng số		1056

3. Chương trình chi tiết

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Khoa dinh dưỡng
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Khoa dinh dưỡng
1.3	Đạo đức nghề nghiệp	16	Khoa dinh dưỡng
1.4	An toàn người bệnh	16	Khoa dinh dưỡng
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Khoa dinh dưỡng
2. Thực hành chuyên môn dinh dưỡng		928	
2.1	Nội khoa	352	- Khoa dinh dưỡng - Các khoa lâm sàng
	Bài 1: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người bệnh suy dinh dưỡng	44	
	Bài 2: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người bệnh thừa cân béo phì	44	
	Bài 3: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người bệnh suy mòn ung thư	44	
	Bài 4: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người bệnh tim mạch	44	

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 5: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người bệnh thận	44	
	Bài 6: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người mắc bệnh đường tiêu hóa.	44	
	Bài 7: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người mắc bệnh gan mật.	44	
	Bài 8: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người mắc bệnh xương khớp.	44	
2.2	Ngoại khoa	264	- Khoa dinh dưỡng - Các khoa lâm sàng
	Bài 9: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người mắc bệnh trước mổ có suy dinh dưỡng	88	
	Bài 10: Xây dựng quy trình dinh dưỡng nuôi khởi động ruột sau mổ cho người bệnh phẫu thuật ngoài ống tiêu hóa	88	
	Bài 11: Xây dựng quy trình dinh dưỡng nuôi khởi động ruột sau mổ cho người bệnh phẫu thuật tại ống tiêu hóa	88	
2.3	Lão khoa	88	- Khoa dinh dưỡng - Các khoa lâm sàng
	Bài 12: Xây dựng quy trình dinh dưỡng cho người cao tuổi		
2.4	Thực hành tư vấn, kiểm tra, giám sát suất ăn, công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và truyền thông giáo dục sức khỏe trong bệnh viện	224	- Khoa dinh dưỡng - Các khoa lâm sàng

TT	Nội dung	Thời gian thực hành (tiết)	Địa điểm
	Bài 13: Đánh giá thực hành quy trình dinh dưỡng.	56	
	Bài 14: Đánh giá chất lượng và số lượng suất ăn cho người bệnh trong bệnh viện	56	
	Bài 15: Đánh giá đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong bệnh viện	56	
	Bài 16: Đánh giá hoạt động xây dựng và tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng trong bệnh viện	56	
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		48	
3.1	Ôn tập	40	
3.2	Kiểm tra, đánh giá	06	
3.3	Tổng kết, bế giảng	02	

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành chuyên môn để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho chức danh Dinh dưỡng lâm sàng” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ Y tế quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện.

- Quốc Hội (2010). Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế.
- Nghị định 155/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Quyết định 1246/QĐ-BYT năm 2017 “Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống”.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, làm bệnh án, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình bệnh án, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.
- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- Phòng giao ban khoa Dinh dưỡng - Tiết chế.
- Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.
- Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.
- Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.
- Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- Video, hình ảnh minh họa.
- Văn phòng phẩm: Giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

- Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế, bệnh viện Ung Bướu Hà Nội (tầng 7 nhà A).
- Các khoa Nội, mỗi khoa: 40 giường bệnh.
- Các khoa Ngoại, mỗi khoa: 28 - 30 giường bệnh.
- Khoa Y học hạt nhân: 45 giường bệnh.
- Các khoa điều trị TYC, mỗi khoa: 60 giường bệnh.
- Khoa Chăm sóc giảm nhẹ: 46 giường bệnh.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 06 tháng. Trong đó, có 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 928 tiết thực hành Dinh dưỡng, 48 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.

- Học thực hành chuyên môn Dinh dưỡng: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:

Thời lượng: 100 phút (2 tiết).

Nội dung: Bộ câu hỏi

- Đánh giá thực hành:

Học viên thực hành thăm khám, xây dựng thực đơn Dinh dưỡng cho người bệnh cụ thể.

Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cấp giấy phép hành” theo quy định.

**ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO
CHỦ BIÊN**

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Loan

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
KỸ THUẬT VIÊN HÌNH ẢNH Y HỌC**

Hà Nội – 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
KỸ THUẬT VIÊN HÌNH ẢNH Y HỌC**

Chủ biên:	CNh. Vũ Quốc Huy
Thư ký:	CNh. Dương Văn Bách
Cán bộ tham gia:	CNh. Giang Văn Dũng CNh. Nguyễn Ích Thắng CNh. Phạm Ngọc Tuấn

Hà Nội - 2024

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	1
III. MỤC TIÊU	1
1. Mục tiêu chung.....	1
2. Mục tiêu cụ thể.....	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	2
1. Thời gian đào tạo.....	2
2. Chương trình tổng quát	3
3. Chương trình chi tiết	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	6
1. Tài liệu chính thức.....	6
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	6
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	7
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	7
1. Tiêu chuẩn	7
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	7
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	7
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	8
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	8
2. Số lượng tiếp nhận	8
3. Tổ chức đào tạo	8
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH	9
1. Đánh giá	9
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	9

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho kỹ thuật viên Hình ảnh y học.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên là các kỹ thuật viên đạt các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về văn bằng: Có một trong các loại văn bằng sau:
 - + Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật Hình ảnh y học.
 - + Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật Hình ảnh y học.
 - + Người có văn bằng đại học kỹ thuật Hình ảnh y học.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Tự nguyện và đủ sức khỏe tham gia đào tạo.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Trình bày và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về khám chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.
- Trình bày được tổng quan và nguyên tắc về hình ảnh y học (điện quang, xạ trị, y học hạt nhân) trong chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Nắm vững các kiến thức chuyên ngành về kỹ thuật tạo ảnh X quang, X quang vú, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.
- Trình bày được nội dung các bước của quy trình kỹ thuật tạo ảnh X quang, X quang vú, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.
- Các bước trong quy trình làm mặt nạ cố định cho bệnh nhân xạ trị.
- Trình bày được các bước trong quy trình chụp CTsim (mô phỏng) cho bệnh nhân.
- Trình bày được các loại thuốc phóng xạ tương ứng với mỗi loại xạ hình.
- Nêu ra được các chỉ định, chống chỉ định các loại xạ hình chẩn đoán.

- Trình bày được nguyên lý, chỉ định, chống chỉ định ghi hình PET/CT.

2.2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo các kỹ thuật X quang, X quang vú, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ để đáp ứng yêu cầu chẩn đoán chính xác các bệnh lý.
- Thành thạo tin học văn phòng trong việc phụ đánh kết quả siêu âm, tiếp đón người bệnh.
- Kiến tập nắm được kỹ thuật làm mặt nạ cố định đầu cổ, bụng chậu cho bệnh nhân xạ trị.
- Kiến tập nắm được kỹ thuật chụp CTsim (mô phỏng).
- Theo dõi tình trạng người bệnh trong quá trình điều trị tia xạ, theo dõi tác dụng phụ và báo cáo bác sĩ điều trị kịp thời.
- Kiến tập nắm được tẩy xạ, pha chế và kiểm tra chất lượng dược chất phóng xạ, vận hành được hệ thống máy SPECT, PET/CT.
- Kiến tập nắm được phân liều thành thạo cho việc điều trị các bệnh lý tuyến giáp bằng đồng vị phóng xạ.
- Kiến tập nắm được các bước xạ hình, xử lý dữ liệu, nhận định sơ bộ hình ảnh và kết quả của các kỹ thuật xạ hình thường quy và xạ hình PET/CT.
- Chỉ tiêu tay nghề: với mỗi kỹ thuật kiến tập và thực hiện trên người bệnh từ 5 đến 10 ca bệnh.

2.3. Thái độ

- Tôn trọng, hợp tác với đồng nghiệp, tuân thủ nội quy khoa phòng.
- Thể hiện thái độ thân thiện, sự nghiêm túc trong giải thích cho bệnh nhân và điều trị.
- Thể hiện sự chuẩn xác, tư duy hợp lý trong giải thích kết quả.
- Nhận thức được việc đảm bảo an toàn cho người bệnh, thể hiện được sự trung thực, tỉ mỉ, chính xác, an toàn trong thực hiện kỹ thuật chuyên môn.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo: 06 tháng (132 ngày = 264 buổi).

Tổng số tiết đào tạo: 1056 tiết (1 buổi = 4 tiết).

Mỗi tiết 50 phút.

2. Chương trình tổng quát

2.1. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng ~ 176 tiết.

Thực hành tại BV Thanh Nhân theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhân xây dựng.

2.2. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng.

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
2	Học thực hành các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	487
3	Học thực hành các kỹ thuật Xạ trị	80
4	Học thực hành các kỹ thuật Y học hạt nhân	188
5	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	45
Tổng số		880

3. Chương trình chi tiết thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội (05 tháng)

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Hội trường
1.3	Luật Bảo hiểm y tế	16	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	16	Hội trường
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
2. Thực hành các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh		487	
2.1	Bài 1: An toàn bức xạ trong y tế	4	Khoa CDHA
2.2	Kỹ thuật chụp X-quang: Bài 2: Chụp X-quang chi dưới Bài 3: Chụp X-quang chi trên Bài 4: Chụp X-quang phổi Bài 5: Chụp X-quang vùng bụng Bài 6: Chụp X-quang cột sống Bài 7: Chụp X-quang sọ mặt Bài 8: Chụp X-quang có chuẩn bị Bài 9: Chụp X-quang tuyến vú	80	Khoa CDHA
2.3	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính: Bài 10: Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng Bài 11: Chụp cắt lớp vi tính vùng sọ mặt Bài 12: Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực	160	Khoa CDHA
2.4	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ: Bài 13: Chụp Cộng hưởng từ sọ não Bài 14: Chụp cộng hưởng từ vùng cổ Bài 15: Chụp cộng hưởng từ tuyến vú Bài 16: Chụp cộng hưởng từ ổ bụng Bài 17: Chụp cộng hưởng từ tiểu khung Bài 18: Cộng hưởng từ cột sống Bài 19: Chụp cộng hưởng từ xương khớp	243	Khoa CDHA
3. Thực hành các kỹ thuật Xạ trị		80	
3.1	Bài 20: Kỹ thuật làm mặt nạ cố định cho bệnh nhân xạ trị	40	Khoa Xạ trị
3.2	Bài 21: Kỹ thuật chụp CTsim (mô	40	Khoa Xạ trị

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
	phòng)		
4. Thực hành các kỹ thuật Y học hạt nhân		188	
4.1	Bài 22: Đồng vị phóng xạ, dược chất phóng xạ và KIT	40	Khoa YHHN
4.2	Kỹ thuật chẩn đoán trong Y học hạt nhân: Bài 23: Kỹ thuật chiết, gắn các loại dược chất phóng xạ Bài 24: Kỹ thuật tiêm dược chất phóng xạ Bài 25: Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc phóng xạ Bài 26: Kỹ thuật xạ hình tuyến giáp với ^{99m}Tc - Pertechnetate Bài 27: Kỹ thuật xạ hình tuyến giáp với I^{131} Bài 28: Kỹ thuật xạ hình toàn thân với I^{131} Bài 29: Kỹ thuật xạ hình tuyến giáp sau phẫu thuật với I^{131} Bài 30: Kỹ thuật xạ hình xương ^{99m}Tc - MDP Bài 31: Kỹ thuật xạ hình thận chức năng với ^{99m}Tc – DTPA Bài 32: Kỹ thuật xạ hình u máu trong gan với hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc Bài 33: Kỹ thuật xạ hình chức năng tim với hồng cầu đánh dấu ^{99m}Tc Bài 34: Kỹ thuật xạ hình chẩn đoán khối u với ^{99m}Tc-MIBI Bài 35: Kỹ thuật phát hiện hạch Gác	144	Khoa YHHN

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
	bằng đầu dò Gama Probe Bài 36: Kỹ thuật đo độ tập trung tuyến giáp với I ¹³¹ Bài 37: Quy trình chụp PET/CT chẩn đoán khối u với FDG18		
5. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		45	
5.1	Ôn tập	37	
5.2	Kiểm tra, đánh giá: + Lý thuyết: 2 tiết + Thực hành: 4 tiết	06	
5.3	Tổng kết, bế giảng	02	

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho kỹ thuật viên Hình ảnh y học” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

1. Bài giảng Y học hạt nhân (2005), Bộ môn Y học hạt nhân, Đại học Y Hà Nội.
2. Ứng dụng kỹ thuật PET/CT trong ung thư, Bộ môn Y học hạt nhân, Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản y học Hà Nội – 2013.
3. Tài liệu đào tạo An toàn bức xạ trong Y học hạt nhân (2021), Viện Khoa học kỹ thuật hạt nhân.
4. Tài liệu đào tạo An toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trong X-Quang chẩn đoán y tế, Viện Năng Lượng Nguyên Tử Việt Nam, Viện Khoa Học và Kỹ Thuật Hạt Nhân (2023).
5. Tài liệu đào tạo An toàn bức xạ cho người phụ trách ứng phó sự cố (2023), Viện Khoa Học và Kỹ Thuật Hạt Nhân, Trung Tâm An Toàn Bức Xạ.

6. Bộ Y tế (2013), Quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Bác sĩ có phạm vi hành nghề chẩn đoán hình ảnh hoặc kỹ thuật viên hình ảnh y học.

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;

- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;

- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.

- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- Phòng Hành chính khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- Phòng Hành chính khoa Xạ trị.

- Phòng Hành chính, phòng Hội chẩn khoa Y học hạt nhân.

- Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.

- Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.

- Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.

- Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- Video, hình ảnh minh họa.
- Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.
- Khoa Xạ trị bệnh viện Ung bướu Hà Nội.
- Khoa Y học hạt nhân bệnh viện Ung bướu Hà Nội.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.
- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 06 tháng ~ 1056 tiết. Trong đó, có 1 tháng (176 tiết) học chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại bệnh viện Thanh Nhàn; 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 264 tiết học thực hành các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh; 227 tiết học thực hành các kỹ thuật Xạ trị, 264 tiết học thực hành các kỹ thuật Y học hạt nhân; 45 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.

- Học thực hành các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh, Xạ trị và Y học hạt nhân: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:

+ Thời lượng: 100 phút (2 tiết).

+ Nội dung: Bộ câu hỏi lượng giá.

- Đánh giá thực hành:

+ Học viên thực hiện các kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh/Xạ trị/Y học hạt nhân.

+ Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định.

**ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO
CHỦ BIÊN**

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Vũ Quốc Huy

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
KỸ THUẬT VIÊN XÉT NGHIỆM Y HỌC**

Hà Nội - 2025

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH

**THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
ĐỂ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO
KỸ THUẬT VIÊN XÉT NGHIỆM Y HỌC**

Chủ biên: CNh. Phạm Ngọc Tuân
Thư ký: CNh. Nguyễn Thị Mai Anh
Cán bộ tham gia: CNh. Nguyễn Thị Hằng
CNh. Nguyễn Tiến Lượng
CNh. Nguyễn Phú Hiếu

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	1
III. MỤC TIÊU	1
1. Mục tiêu chung.....	1
2. Mục tiêu cụ thể.....	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	2
1. Thời gian đào tạo.....	2
2. Chương trình tổng quát	3
3. Chương trình chi tiết thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội (05 tháng).....	3
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	7
1. Tài liệu chính thức.....	7
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	7
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	7
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	8
1. Tiêu chuẩn	8
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	8
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	8
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	8
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	8
2. Số lượng tiếp nhận	9
3. Tổ chức đào tạo	9
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH	9
1. Đánh giá	9
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	10

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho kỹ thuật viên Xét nghiệm y học.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên là các kỹ thuật viên đạt các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về văn bằng: Có một trong các loại văn bằng sau:
 - + Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật Xét nghiệm y học.
 - + Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật Xét nghiệm y học.
 - + Người có văn bằng đại học kỹ thuật Xét nghiệm y học.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Tự nguyện và đủ sức khỏe tham gia đào tạo.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở.
- Trình bày được nguyên lý, giải thích cơ chế, mô tả các bước trong quy trình đối với các xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch, huyết học – truyền máu thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Trình bày được nguyên lý, giải thích được cơ chế, mô tả được các bước trong quy trình đối với các kỹ thuật tế bào học và mô bệnh học
- Trình bày được nguyên tắc, mô tả được cách thức pha chế một số loại hóa chất xét nghiệm.
- Trình bày được các quy định về sử dụng hóa chất, an toàn sinh học.
- Phân tích được các phương pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm: tổ chức quản lý phòng xét nghiệm, nội kiểm, ngoại kiểm.

2.2. Kỹ năng

- Thực hiện lấy bệnh phẩm, vận chuyển, bảo quản bệnh phẩm đúng qui

cách

- Vận hành và bảo quản được các trang thiết bị, các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm.
- Thực hiện đúng, đủ bước đối với quy trình xét nghiệm cơ bản về sinh hóa, miễn dịch, huyết học – truyền máu.
- Thực hiện đúng, đủ bước trong các quy trình kỹ thuật tế bào học, mô bệnh học
- Thực hiện đúng, tuân thủ các bước đối với phương pháp nhuộm thường quy như: nhuộm Giemsa, nhuộm Papanicolaou, nhuộm Hematoxyline & eosin.
- Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm.
- Thực hành lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực xét nghiệm.
- Áp dụng được các biện pháp đảm bảo chất lượng, nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm.
- Sử dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xét nghiệm.

2.3. Thái độ

- Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm.
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
- Tôn trọng quyền của người bệnh.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo: 06 tháng (132 ngày = 264 buổi).

Tổng số tiết đào tạo: 1056 tiết (1 buổi = 4 tiết).

Mỗi tiết 50 phút.

2. Chương trình tổng quát

2.1. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng ~ 176 tiết.

Thực hành tại BV Thanh Nhàn theo theo chương trình đào tạo do Bệnh viện Thanh Nhàn xây dựng.

2.2. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng ~ 880 tiết.

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
2	Học thực hành các kỹ thuật Xét nghiệm	376
3	Học thực hành các kỹ thuật Giải phẫu bệnh - Tế bào	376
4	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	48
Tổng số		880

3. Chương trình chi tiết thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội (05 tháng)

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Hội trường
1.3	Luật Bảo hiểm y tế	16	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	16	Hội trường
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường

2. Thực hành các kỹ thuật xét nghiệm		376	Khoa Xét nghiệm
2.1	<i>Vấn đề chung</i>		
	- Bệnh phẩm xét nghiệm	12	
	- Tổng quan về hệ thống chất lượng	04	
2.2	<i>Xét nghiệm sinh hóa</i>		
	- Quy trình định lượng Glucose máu	12	
	- Quy trình định lượng Creatinin máu	12	
	- Quy trình đo hoạt độ AST(GOT) máu	12	
	- Quy trình đo hoạt độ ALT(GPT) máu	12	
	- Quy trình định lượng Cholesterol toàn phần máu	12	
	- Quy trình đo hoạt độ Amylase máu	12	
	- Quy trình đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase) máu	12	
	- Quy trình định lượng các chất điện giải (Natri máu, Kali máu, Clo máu)	12	
	- Quy trình đo hoạt độ CK (Creatine Kinase) máu	12	
	- Quy trình đo hoạt độ CK-MB (Isozym Mb Of Creatine Kinase) máu	12	
	- Quy trình tổng phân tích nước tiểu	12	
2.3	<i>Xét nghiệm miễn dịch</i>		
	- Quy trình định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) máu	12	
	- Quy trình định lượng TG (Thyroglobulin) máu	12	
	- Quy trình định lượng T3 (Tri iodothyronine) máu	12	
	- Quy trình định lượng FT4 (Free Thyroxine) máu	12	

	- Quy trình định lượng AFP (Alpha Fetoproteine) máu	12	
	- Quy trình định lượng CA15-3 (Cancer Antigen 15- 3) máu	12	
	- Quy trình định lượng CA72-4 (Cancer Antigen 72- 4) máu	12	
	- Quy trình định lượng NSE (Neuron Specific Enolase) máu	12	
	- Quy trình định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) máu	12	
	- Quy trình định lượng HE4 máu	12	
2.4	<i>Xét nghiệm huyết học - truyền máu</i>		
	- Thời gian máu chảy phương pháp Duke	08	
	- Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time) bằng máy tự động	12	
	- Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) bằng máy tự động	12	
	- Định lượng Fibrinogen phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động	12	
	- Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)	12	
	- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	12	
	- Xét nghiệm hòa hợp phát máu (22°C, 37°C, kháng globulin người - kỹ thuật ống nghiệm)	16	
	- Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	08	

	- Định nhóm máu hệ ABO trên thẻ định nhóm máu (đã có sẵn huyết thanh mẫu) để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu	08	
	- Định nhóm máu Rh (Kỹ thuật ống nghiệm)	08	
3. Thực hành các kỹ thuật Giải phẫu bệnh - Tế bào		376	Khoa GPB-TB
3.1	Tế bào học		
	- Vai trò ý nghĩa của xét nghiệm TB-GPB	04	
	- Kỹ thuật nhuộm Giem sa trên phiến đồ	32	
	- Kỹ thuật nhuộm Papanicoloau	32	
	- Kỹ thuật tế bào học bong các dịch màng bụng, màng phổi, màng tim	28	
	- Kỹ thuật tế bào học dịch rửa và hút phế quản	28	
	- Kỹ thuật tế bào học dịch khớp	28	
	- Kỹ thuật tế bào học dịch các tổn thương dạng nang	28	
3.2	Mô bệnh học		
	- Kỹ thuật cố định bệnh phẩm bằng Formol đệm trung tính	28	
	- Kỹ thuật khử Calci các bệnh phẩm xương	28	
	- Kỹ thuật chuyển bệnh phẩm bằng máy	28	
	- Kỹ thuật đúc khối Parafin	28	
	- Kỹ thuật cắt mảnh bệnh phẩm chuyển đúc trong Parafin	32	
	- Kỹ thuật nhuộm Hematoxylin- Eosin (HE) các mảnh cắt mô	32	
	- Kỹ thuật cắt lạnh mảnh mô	28	
4. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		48	
4.1	Ôn tập	40	
4.2	Kiểm tra, đánh giá	06	

4.3	Tổng kết, bế giảng	02	
-----	--------------------	----	--

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho kỹ thuật viên Xét nghiệm y học” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.

- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Bộ Y tế (2021). Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Bộ Y tế (2017) Quyết định số: 3916/QĐ-BYT ngày 28/08/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Bộ Y tế (2013) Thông tư 26/2013/TT-BYT ngày 16/09/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn hoạt động truyền máu

- Bộ Y tế (2012) Quyết định số: 3671/QĐ-BYT ngày 27/09/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh viện đã ban hành.
- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- + Phòng Hành chính khoa Xét nghiệm.
- + Phòng Hành chính khoa Giải phẫu bệnh tế bào.
- + Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.
- + Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- + Video, hình ảnh minh họa.
- + Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

- + Khoa Xét nghiệm bệnh viện Ung Bướu Hà Nội.
- + Khoa Giải phẫu bệnh - Tế bào bệnh viện Ung bướu Hà Nội.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.

- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung tại bệnh viện 06 tháng ~ 1056 tiết. Trong đó, có 176 tiết học chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại bệnh viện Thanh Nhàn; 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 376 tiết học thực hành các kỹ thuật Xét nghiệm; 376 tiết học thực hành các kỹ thuật Giải phẫu bệnh - Tế bào, 48 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.

- Học thực hành các kỹ thuật Xét nghiệm và Giải phẫu bệnh - Tế bào: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:

Thời lượng: 100 phút (2 tiết)

Nội dung: Bộ câu hỏi trắc nghiệm

Kiến thức xét nghiệm: 50%

Kiến thức GPB-TB: 50%

- Đánh giá thực hành:

Học viên thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm/giải phẫu bệnh - tế bào, đánh giá bằng bảng kiểm cho mỗi kỹ thuật thực hiện

Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định.

**ĐẠI DIỆN BAN SOẠN THẢO
CHỦ BIÊN**

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Phạm Ngọc Tuấn

Bùi Vinh Quang

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO ĐIỀU DƯỠNG

Hà Nội – 2024

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỂ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH
QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH CHO ĐIỀU DƯỠNG

Chủ biên:	ThS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt
Thư ký:	CNh. Trần Văn Thọ
Cán bộ tham gia:	CNh. Nguyễn Phương Thảo
	CNh. Lê Thị Như Hoa
	CNh. Chử Thị Hiên
	CNh. Dương Thị Vân Anh
	CNh. Nguyễn Thị Thu Phương

Hà Nội - 2024

MỤC LỤC

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN	1
III. MỤC TIÊU	1
1. Mục tiêu chung	1
2. Mục tiêu cụ thể	1
IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	2
1. Thời gian đào tạo.....	2
2. Chương trình tổng quát	2
3. Chương trình chi tiết	2
V. TÀI LIỆU DẠY HỌC	4
1. Tài liệu chính thức.....	4
2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm	5
VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	5
VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH	5
1. Tiêu chuẩn	5
2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành	5
VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC.....	6
IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	6
1. Tổ chức tiếp nhận học viên	6
2. Số lượng tiếp nhận	7
3. Tổ chức đào tạo	7
X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH	7
1. Đánh giá	7
2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành	8

I. TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho điều dưỡng.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên là các điều dưỡng đạt các yêu cầu sau:

- Yêu cầu về văn bằng: Có một trong các loại văn bằng sau:
 - + Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng.
 - + Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng.
 - + Người có văn bằng đại học điều dưỡng.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề.
- Tự nguyện và đủ sức khỏe tham gia đào tạo.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Học viên hoàn thành thời gian thực hành theo quy định, đáp ứng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- Hiểu biết cơ bản về các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng trong hành nghề khám bệnh chữa bệnh trong bệnh viện;
- Trình bày được một số kiến thức về chăm sóc người bệnh
- Có kiến thức cơ bản về tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

2.2. Kỹ năng

- Thực hành chăm sóc và thực hiện được các quy trình kỹ thuật cơ bản của điều dưỡng.
- Biết cách xử trí và thực hiện được một số kỹ thuật cấp cứu cơ bản.
- Nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.

2.3. Thái độ

- Thể hiện được thái độ ân cần, cảm thông khi chăm sóc người bệnh.
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và

nghề nghiệp.

- Tác phong chuyên nghiệp, cẩn thận, tỉ mỉ, trung thực, tôn trọng người bệnh.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo: 06 tháng (132 ngày = 264 buổi).

Tổng số tiết đào tạo: 1056 tiết (1 buổi = 4 tiết).

Mỗi tiết 50 phút.

2. Chương trình tổng quát

2.1. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng ~ 176 tiết.

2.2. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng ~ 880 tiết.

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)
1	Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử	80
2	Học thực hành trên người bệnh	760
3	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	40
Tổng số		880

3. Chương trình chi tiết thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội (05 tháng)

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
1. Các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử		80	
1.1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
1.2	Quy chế chuyên môn	16	Hội trường
1.3	Luật Bảo hiểm Y tế	16	Hội trường
1.4	An toàn người bệnh	16	Hội trường
1.5	Kỹ năng giao tiếp ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	16	Hội trường
2. Học lý thuyết kết hợp thực hành trên người bệnh		760	
2.1	Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy bơm tiêm điện, máy điện tim	12	Hội trường + khoa LS
2.2	Quản lý thuốc và vật tư tiêu hao y tế	12	Hội trường + khoa LS
2.3	Áp dụng Quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh	68	Hội trường + khoa LS
2.4	Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện	32	Hội trường + khoa LS
2.5	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn	40	Hội trường + khoa LS
2.6	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu, đờm, phân, nước tiểu)	30	Hội trường + khoa LS
2.7	Hỗ trợ vệ sinh cho người bệnh	20	Hội trường + khoa LS
2.8	Hỗ trợ người bệnh di chuyển	20	Hội trường + khoa LS
2.9	Hỗ trợ người bệnh ăn uống	20	Hội trường + khoa LS
2.10	Chăm sóc giảm đau	42	Hội trường + khoa LS
2.11	Thực hành dùng thuốc cho người bệnh	80	Hội trường + khoa LS

TT	Nội dung	Thời gian đào tạo (tiết)	Địa điểm
2.12	Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu	90	Hội trường + khoa LS
2.13	Theo dõi lượng dịch vào ra	60	Hội trường + khoa LS
2.14	Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu	80	Hội trường + khoa LS
2.15	Dự phòng và chăm sóc loét tì đè cho người bệnh	22	Hội trường + khoa LS
2.16	Chăm sóc bài tiết	20	Hội trường + khoa LS
2.17	Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow	32	Hội trường + khoa LS
2.18	Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	48	Hội trường + khoa LS
2.19	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	16	Hội trường + khoa LS
2.20	Phòng và xử trí phản vệ	16	Hội trường + khoa LS
3. Ôn tập, kiểm tra, đánh giá		40	
3.1	Ôn tập	32	
3.2	Kiểm tra, đánh giá + Lý thuyết: 02 tiết + Thực hành: 04 tiết	06	
3.3	Tổng kết, bế giảng	02	

V. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu chính thức

Tài liệu đào tạo “Thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho điều dưỡng” do bệnh viện Ung Bướu Hà Nội biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo cho học viên đọc thêm

- Quốc Hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.
- Chính Phủ (2023). Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Bộ Y tế (2023). Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Bộ Y tế (2021). Thông tư 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 của Bộ Y tế về Quy định hoạt động điều dưỡng trong Bệnh viện
- Bộ Y tế (2022). Quyết định số 3474/QĐ-BYT ngày 28/12/2022 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Điều dưỡng Việt Nam”
- Hội Điều dưỡng Việt Nam, (2012), Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên (ban hành theo quyết định số 20/QĐ-HĐĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch Hội Điều dưỡng Việt Nam

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Giảng dạy theo phương pháp tích cực, lấy học viên làm trung tâm, kết hợp lý thuyết với thực hành.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: Thảo luận ca lâm sàng, lập kế hoạch chăm sóc, dạy học dựa trên năng lực, làm mẫu, kèm cặp, giao ban, đi buồng, bình phiếu chăm sóc, sinh hoạt khoa học.

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Tiêu chuẩn

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.

2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Thực hiện hướng dẫn thực hành theo đúng Kế hoạch đào tạo của bệnh

viện đã ban hành.

- Đánh giá, nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình. Đảm bảo đánh giá, nhận xét khách quan, trung thực.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu đề người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

VIII. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

1. Lý thuyết

- + Phòng giao ban, hội chẩn tại các khoa lâm sàng.
- + Hội trường tầng 6 nhà H: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 3 nhà B: Sức chứa 30 học viên.
- + Hội trường tầng 2 nhà B: Sức chứa 70 học viên.
- + Máy tính: 01; máy chiếu: 01; màn chiếu: 01.
- + Video, hình ảnh minh họa.
- + Văn phòng phẩm: giấy A0, A4, bút....

2. Thực hành

- + Các khoa Nội, mỗi khoa: 40 giường bệnh.
- + Các khoa Ngoại, mỗi khoa: 28 – 30 giường bệnh.
- + Khoa Y học hạt nhân: 45 giường bệnh.
- + Các khoa điều trị TYC, mỗi khoa: 60 giường bệnh.
- + Khoa Chăm sóc giảm nhẹ: 46 giường bệnh.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Học viên có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ các loại văn bằng, chứng chỉ liên quan.
- Bệnh viện ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên, ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành và lập kế hoạch đào tạo thực hành đối với từng học viên.

2. Số lượng tiếp nhận

- Tiếp nhận từ 01 học viên trở lên.
- Số lượng học viên tiếp nhận tối đa tại mỗi thời điểm tùy theo số lượng người hướng dẫn thực hành tại thời điểm đó.

3. Tổ chức đào tạo

- Học tập trung trong thời gian 06 tháng ~ 1056 tiết. Trong đó, có 01 tháng (176 tiết) học chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại bệnh viện Thanh Nhàn; 80 tiết học về các quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử; 760 tiết học thực hành trên người bệnh, 40 tiết ôn tập, kiểm tra đánh giá. Mỗi tiết học 50 phút.
- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, học viên có đơn xin bảo lưu được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả thực hành trước đó.

X. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

1. Đánh giá

1.1. Chuyên cần

- Các buổi học về quy định của Pháp luật liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh; kỹ năng giao tiếp ứng xử: Học viên được vắng $\leq 10\%$ số buổi học.
- Học thực hành trên người bệnh: Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành. Trường hợp bất khả kháng thì được học bù, được giảng viên ký xác nhận đã hoàn thành buổi học trước thời điểm đánh giá thực hành cuối khóa.

1.2. Lượng giá kiến thức

1.2.1. Hình thức lượng giá

- Đánh giá lý thuyết:
 - Thời lượng: 100 phút
 - Nội dung: Bộ câu hỏi
- Đánh giá thực hành:

Học viên thực hành thăm khám, chẩn đoán điều dưỡng và làm bệnh án chăm sóc.

Học viên thực hiện lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh được chỉ định.
Trả lời câu hỏi của giảng viên liên quan đến các bước tiến hành.

- Điểm kiểm tra cuối khóa: Đạt từ 5 điểm trở lên ở cả bài thi lý thuyết và thực hành.

2. Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành

Học viên đạt đủ 02 tiêu chuẩn trên được Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo quy định.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
GIÁM ĐỐC**

Bùi Vinh Quang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BỘ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0009325/BYT-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế;

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **BUI VINH QUANG.**

Ngày tháng năm sinh: 18/3/1974.

Chứng minh nhân dân số: 013221871.

Ngày cấp: 10/10/2009. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: số 107 C10, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 5 50 Quyển 1 / 2021 SCT/BS

Ngày 22-03-2021



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Bình



Nguyễn Thị Xuyên

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009887/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHAN ANH**

Ngày tháng năm sinh: 02/7/1976

Giấy chứng minh nhân dân: 111283872

Ngày cấp: 23/4/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 11 ngõ 420/24 Khương Đình, tổ 15A
cụm 4, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MÃI Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2013
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

Ngày: 17-05-2019

3151---05

Số chứng thực

Quyển số

SCT/BS



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Oanh

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009915.../HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **DOÃN MẠNH CƯỜNG**

Ngày tháng năm sinh: 19/11/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 012067535

Ngày cấp: 06/8/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 40 ngõ 199 Lò Đúc, phường Đồng Mác quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG MÁC
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 14 -08- 2014

SỐ CHỨNG THỰC 2610 QUYỀN SỐ 02 SCT/BS



Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013



Lưu Thị Liên

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mỹ Linh

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **037509** /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐỖ TẤT CƯỜNG.**

Ngày tháng năm sinh: 03/10/1987.

Chứng minh nhân dân số: 001087005662.

Ngày cấp: 14/04/2015. Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư.

Địa chỉ cư trú: 180 Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Tiến

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009911/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được từ nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ**

Ngày tháng năm sinh: 10/7/1984

Giấy chứng minh nhân dân: 001184000540

Ngày cấp: 19/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, Thanh Trì

quận Hoàng Mai, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1542-04-2023 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 05-04-2023



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 28. tháng 11. năm 2013



Lưu Thị Liên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 025622/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM ANH ĐỨC**

Ngày tháng năm sinh: 23/12/1990

Giấy chứng minh nhân dân số: 168362496

Ngày cấp: 18/3/2008 Nơi cấp: CA Hà Nam

Địa chỉ cư trú: Xã Châu Giang, huyện Duy Tiên
tỉnh Hà Nam

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2018



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Đức Hạnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1605 Quyển số: 04 - 2023 SCT/BS

Ngày: 06-04-2023



**TUO. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**
Vũ Thị Hòa

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00.9907.../HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tự nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ THU HÀ**

Ngày tháng năm sinh: 29/9/1972

Giấy chứng minh nhân dân: 012005996

Ngày cấp: 25/6/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 39 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa
quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1626 - 04 - 2023 Quyển số: 07/BS

Ngày: 07-04-2023

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Lưu Thị Liên

TU. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 022281/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG GIA**

Ngày tháng năm sinh: 30/7/1988

Giấy chứng minh nhân dân số: 145231711

Ngày cấp: 4/3/2014

Nơi cấp: Công an Hưng Yên

Địa chỉ cư trú: Thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi
tỉnh Hưng Yên

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 15-08-2017

Số chứng thực 3834 Quyển 01 SCT/BS



Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00.9905.../HNO - CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNHHọ và tên: **NGUYỄN THỊ MAI LAN**

Ngày tháng năm sinh: 19/11/1975'

Giấy chứng minh nhân dân: 111663429

Ngày cấp: 18/9/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Đội 4, xã Tả Thanh Oai
huyện Thanh Trì, Hà Nội.Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướuỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 14-03-2019

Số chứng thực 1524.../HNO - CCHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC



Thị Liên



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Số: 009908/HNO - CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Họ và tên: **ĐINH THỊ HẢI DUYÊN**

Ngày tháng năm sinh: 06/8/1986

Giấy chứng minh nhân dân: 013654286

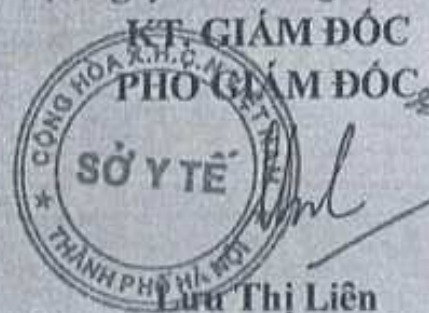
Ngày cấp: 12/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 12/192/72 Lê Trọng Tấn
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013



UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

Số: 012623/HNO - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BẢN SAO

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ CÔNG ĐỊNH**

Ngày tháng năm sinh: 01/7/1986

Giấy chứng minh nhân dân số: 012679168

Ngày cấp: 29/3/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Đông Tảo, xã Đông Xuân
huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH NHÀN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 06-05-2022 Hà Nội, ngày... tháng... năm 2014

Số chứng thực: 2558 Quyền số: 012623/HNO - CCHN



TU. CHỦ TỊCH

Lưu Thị Liên

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Minh

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0007.00.../HNO - CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/ 9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BHYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ HÀ**
Ngày tháng năm sinh: 25/12/1989
Giấy chứng minh nhân dân số: 013617930
Ngày cấp: 01/4/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Số 70 ngách 3/1 Cù Chính Lan
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu
Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 2 năm
11 tháng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1531 - Quyển số: 0472023 SCT/BS

Ngày:

10/01/2023



TUO. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ Y TẾ

Trương Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009922 /HNO - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tự nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ DUNG**

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 034182000031

Ngày cấp: 29/5/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đông, xã Xuân Đình
huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH LỎI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

NGÀY: 04-05-2022

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Doãn Thị Thu Hương

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số:.....**018925**/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN KHÁNH HÀ**

Ngày tháng năm sinh: 5/6/1989

Giấy chứng minh nhân dân số: 033189000190

Ngày cấp: 20/3/2015 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, cụm 1, phường Tứ Liên
quận Tây Hồ, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 13 -03- 2017

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Thị Liên

Số chứng thực: **4639** - Quyển số: **01** SCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Thu Bình

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009924 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ THỊ LỆ QUYÊN**

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1983

Giấy chứng minh nhân dân: 013653455

Ngày cấp: 20/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 35, phường Ngọc Thụy
quận Long Biên, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

Hà Nội, ngày 28. tháng 11. năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chị Thị Liên

CHUNG THỰC BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

Quyển số:

3804 - 06 / 2021

Ngày:

18-06-2021



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Nhung

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009916/HNO - CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN NGUYỄN BẢO**

Ngày tháng năm sinh: 28/5/1983

Giấy chứng minh nhân dân: 013097306

Ngày cấp: 19/7/2008 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 7-A2 tập thể Đại học Ngoại Ngữ, tổ 34

Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

Số: 030990/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRỊNH THU HÀ**

Ngày tháng năm sinh: 25/08/1992

Căn cước công dân: 034192005379

Ngày cấp: 20/06/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Phường Thượng Thanh, quận Long Biên
thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

Hà Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2020

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Nhị Hà

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **018816** /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THANH HÀ**

Ngày tháng năm sinh: 18/10/1988

Giấy chứng minh nhân dân số: 017188000172

Ngày cấp: 21/12/2015 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 56 Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu*

CHUNG THỰC BAN SAO ĐUNG VỚI BAN CHINH
Số chứng thực: 1 5 9 2 Quyển số / 2 0 2 3 SCT/BS

Ngày: 06-04-2023



TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Hiền

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009932/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HÁN THỊ BÍCH HỢP**

Ngày tháng năm sinh: 02/7/1978

Giấy chứng minh nhân dân: 012622020

Ngày cấp: 01/6/2003 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: F510- C1 Nghĩa Tân
quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 04-03-2019

1255---03

Số chứng thực

Quyển số

SCT/BS



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lưu Thị Liên

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Oanh

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012622/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH**

Ngày tháng năm sinh: 4/7/1987

Giấy chứng minh nhân dân số: 036187000024

Ngày cấp: 4/4/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 18 ngách 97/64 Văn Cao
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ.*

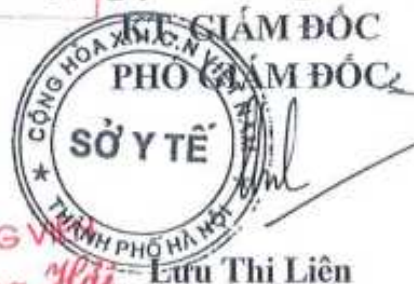
Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

Ngày: 06-04-2023

Hà Nội, ngày...14 tháng...4 năm 2014



CÔNG CHỨNG VÀ
Phạm Hồng Hải



Lưu Thị Liên

Số: 0021416/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN DUY KHOA**

Ngày tháng năm sinh: 29/6/1989

Giấy chứng minh nhân dân số: 125279350

Ngày cấp: 2/6/2004

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Địa chỉ cư trú: 528-C1 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu*

HỮNG TÀI LIỆU BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 29670009 - 2022 SCT/BS

Ngày: 18-05-2022



CHỦ TỊCH

HỌC TỬ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày... tháng... năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010770 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tự nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ KIÊN**

Ngày tháng năm sinh: 16/02/1971

Giấy chứng minh nhân dân: 011811635

Ngày cấp: 13/8/2008 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 31, cụm 5, phường Tứ Liên quận Tây Hồ, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MẠI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngày: 16-04-2019

Số chứng thực 2349 - Quyển số 04

SCTB



Lưu Thị Liên

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Canh

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **010769** /HNO - CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG BÁ HIỆP**
Ngày tháng năm sinh: 27/7/1982
Giấy chứng minh nhân dân: 012152297
Ngày cấp: 20/10/2005 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: 347D Phố Huế, phường Phố Huế
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại- Ung bướu

Hà Nội, ngày *28* tháng *11* năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 10-04-2019

2226--04



Quyển số

SCT/BS



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Thị Liên

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Nhung

UBND TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012634/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG LONG**

Ngày tháng năm sinh: 29/9/1986

Giấy chứng minh nhân dân: 013075446

Ngày cấp: 18/5/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Phú Mỹ, xã Mỹ Đình
huyện Từ Liêm, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại - Ung bướu*

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 26477-05/2022 SCT/BS

Ngày: 06-05-2022



TU. CHỦ TỊCH
NG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Vũ Thị Hòa



UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 002491 / HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ VĂN THÀNH**

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1974

Giấy chứng minh nhân dân số: 012454251

Ngày cấp: 09/9/2004 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P407 - N5, Đồng Tàu

Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2012.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1592 Quyển số 04/2023 CT/BK

Ngày: 06-04-2023



TU QU. CHỦ TỊCH

TRƯỞNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa



GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nguyễn Khắc Hiền

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010772 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐAM TRỌNG NGHĨA**

Ngày tháng năm sinh: 14/8/1976

Giấy chứng minh nhân dân: 012642737

Ngày cấp: 21/11/2006 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 18A2 tập thể Văn Chương
quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại-Ung bướu

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2085 Quyền số: 06 SCT/BS

Ngày: **01-04-2023** Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

THỦ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Thị Liên



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Liên Hương

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010759 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐỖ QUANG TRƯỜNG**

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1965

Giấy chứng minh nhân dân: 011822647

Ngày cấp: 29/3/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Khối 3A, thị trấn Đông Anh
huyện Đông Anh, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại - Ung bướu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1632 - 04 - 2023 SCT/BS

Ngày: 07-04-2023



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Thị Liên

TUỶ CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010765/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **BUI THANH HUNG**

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1986

Giấy chứng minh nhân dân: 112112052

Ngày cấp: 20/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Cụm 4, Tháp Thượng, xã Song Phượng huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 11-05-2016

Số chứng chỉ: 2158-01/

Hà Nội, ngày 28. tháng 11. năm 2013



PHÓ CHỦ TỊCH Lưu Thị Liên

Nguyễn Văn Bình



UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010760 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM HỒNG THIỆN**

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1986

Giấy chứng minh nhân dân: 013473937

Ngày cấp: 17/9/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Yên Nhân, xã Tiên Phong,
huyện Mê Linh, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại - Ung bướu.*

CHỨNG THỰC HẠNG SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: Quyền số: SCT/BS

Ngày: 08-04-2019

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Lưu Thị Liên



PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Quang Quyền

Số: 022282/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BẢN SAO

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VÕ QUỐC HOÀN**

Ngày tháng năm sinh: 10/01/1988

Giấy chứng minh nhân dân số: 183517872

Ngày cấp: 27/8/2003

Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh

Địa chỉ cư trú: Xã Đức Thủy, huyện Đức Thọ
tỉnh Hà Tĩnh

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại: Ung bướu*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG MINH THÀNH
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 11-08-2017

Số chứng thực: 923801

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2017



Trần Thị Nhị Hà



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Nhị Hà

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ Y TẾ

Số: 0009334/BYT-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế;

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHAN LÊ THẮNG.**

Ngày tháng năm sinh: 05/01/1972.

Chứng minh nhân dân số: 011539974.

Ngày cấp: 05/01/2007. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: phòng C102, tập thể số 5 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
HƯNG THỰC BẢN SAO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 23-05-2019



3295---05
Quyển số



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Xuyên
Nguyễn Văn Bình

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010775/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC LONG**

Ngày tháng năm sinh: 10/12/1983

Giấy chứng minh nhân dân: 111799495

Ngày cấp: 10/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, Hội Xá, xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại- Ung bướu*

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

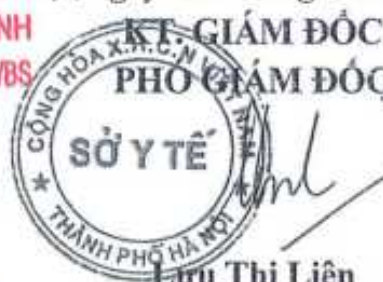
Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS

Ngày:

1582--04/2023
06-04-2023



Lưu Thị Liên

TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Vũ Thị Hòa

Số: 025337/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM ĐẮC ĐÔNG**

Ngày tháng năm sinh: 21/12/1991

Giấy chứng minh nhân dân số: 173121973

Ngày cấp: 28/4/2008 Nơi cấp: CA Thanh Hóa

Địa chỉ cư trú: Số nhà 35B tổ 22B, ngõ Hòa Bình 7
phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẢNG AN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 04-04-2023

06864 01

00 PHƯƠNG MIỀN CHUYỂN NHẬP 927/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Trần Thị Nhị Hà

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009930 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ VĂN THẠCH**

Ngày tháng năm sinh: 14/02/1970

Giấy chứng minh nhân dân: 012138858

Ngày cấp: 08/7/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm 4, thôn Hải Bối, xã Hải Bối
huyện Đông Anh, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

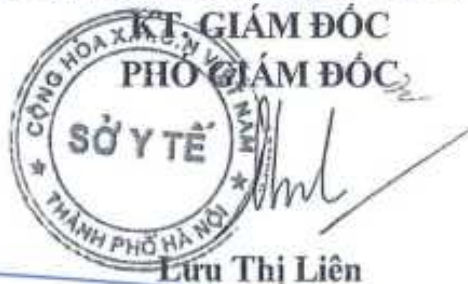
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013
Số chứng thực: 154 Quyển số: 04-2028 CT/BS

Ngày: 05-04-2023



TUỶ CHỨC TỰ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa



UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009929/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tự nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **THÂN VĂN THỊNH**

Ngày tháng năm sinh: 21/3/1983

Giấy chứng minh nhân dân: 017416528

Ngày cấp: 26/3/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường Trung Sơn Trầm thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1 5 4 3 Quyển 004 - 2 0 2 3 SCT/BS

Ngày: 05-04-2023



TUỶ CHỨC TẬP
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TẬP

Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013



Trần Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 010771/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THÁI SƠN**

Ngày tháng năm sinh: 09/5/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 111696102

Ngày cấp: 01/9/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm 3, thôn Thượng, xã Mỹ Trì
huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ngoại- Ung bướu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

06-04-2016

SỐ CHỨNG THỰC

2185

QUYỀN SỐ

04

Hà Nội ngày... 28 tháng... 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ



Lưu Thị Liên



PHÓ CHỦ TỊCH
Hứa Đức Minh

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009931/HNO - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ MAI LƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: 21/11/1983

Giấy chứng minh nhân dân: 013176020

Ngày cấp: 27/3/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường Giang Biên
quận Long Biên, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH NHÀN
Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Ngày: 04-05-2013

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

Số chứng thực: 2.53.8 quyền số: 1 SCT/BS

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ CHỦ TỊCH

Triệu Như Long



Thị Liên

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009926/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG LONG**

Ngày tháng năm sinh: 29/12/1971

Giấy chứng minh nhân dân: 011899738

Ngày cấp: 08/7/2009 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 08 ngõ Hàng Khoai I
phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MẠI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

Ngày: 23-12-2013



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Khánh

Thị Liên

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010776 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH HƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: 09/11/1976

Giấy chứng minh nhân dân: 012720123

Ngày cấp: 16/7/2004 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 25 ngách 3/1 Cù Chính Lan
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính
Cộng hưởng từ*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MẠI

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

Ngày: 25-02-2014

2433 01

Số chứng thực:

Quyển số: SCT/BS



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lưu Thị Liên

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 010762/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **BUI DUONG HUONG LY**

Ngày tháng năm sinh: 17/3/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 012017151

Ngày cấp: 01/3/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 107 Hồng Hà, phường Phúc Xá
quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh*

Ngày: *07/12/2011* *Chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính*

Cộng hưởng từ

Số chứng thực: 16566-SC/2

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

TUO. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Đào Thị Nga

KT. GIÁM ĐỐC
PHO. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Lưu Thị Liên

BẢN SAO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009933/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ VĂN HÒA**

Ngày tháng năm sinh: 29/7/1981

Giấy chứng minh nhân dân số: 012985904

Ngày cấp: 22/6/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Số nhà 13, ngõ 514 Thụy Khuê,
phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ghi chú: Cấp lại thay thế
chứng chỉ hành nghề số
009933/HNO-CCHN
cấp ngày 28/11/2013

31-10-2017

5588



Trần Thị Nhị Hà



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Bình

Số: **001496** /HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM KHẮC TRUNG**

Ngày tháng năm sinh: 16/06/1976

Giấy chứng minh nhân dân số: 011844187

Ngày cấp: 27/01/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: 18C Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: Quyền số: SCT/BS

Ngày: 16/06 - 04 - 2023
07-04-2023



TUQ. CHỦ TỊCH

CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hồng

Hà Nội, ngày 10. tháng 8. năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

Ghi chú: Cấp lại, thay thế
chứng chỉ hành nghề số
001496/HNO-CCHN
cấp ngày 20/8/2012

Số: 028383/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ ĐỖ ĐẠT**

Ngày tháng năm sinh: 01/12/1992

Thẻ căn cước công dân: 038092003635

Ngày cấp: 28/12/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ cư trú: Số nhà 09, ngách 01, ngõ 98, đường Định Hòa, phố 4, phường Đông Cường, thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh*

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS

Ngày: 15/05/2023



**TUQ CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**

Vũ Thị Hòa

Số: 034500/HNO-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VƯƠNG ĐỨC TRUNG**

Ngày tháng năm sinh: 27/8/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 001094009734

Ngày cấp: 27/2/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Số 5, ngõ 753, đường Nguyễn Khoái

phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH NHÀN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 14-04-2022

Số chứng thực: 2168..... Quyển số: 01-SCTHSC ngày 11 tháng 3 năm 2022



PHỔ CHỦ TỊCH

Thạch Bảo Khôi



~~Trần Thị Nhi Hà~~

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009893/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **DƯƠNG HOÀNG Hào**

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1972

Giấy chứng minh nhân dân: 012313624

Ngày cấp: 20/11/2002 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: P303 nhà A tổ 31, phường Nghĩa Đô quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

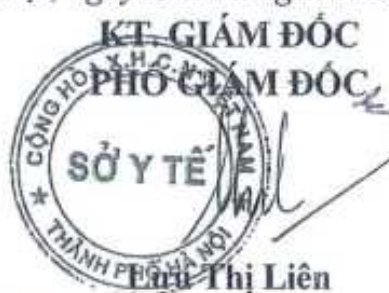
Số chứng thực: 543 Quyển số: 3 - 2023 SCT/BS

Ngày: 05-04-2023



TUỶ CHỨC TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013



Trần Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009896 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM MINH ANH**

Ngày tháng năm sinh: 10/7/1979

Hộ chiếu số: B2039678

Ngày cấp: 3/4/2008 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Chỗ ở hiện nay: Số 84 Vân Đồn, phường Bạch Đằng
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS

1552 - 03 - 2023

Ngày: 05-04-2023



Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

TUO. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009895/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH YÊN**

Ngày tháng năm sinh: 15/9/1987

Giấy chứng minh nhân dân: 013461017

Ngày cấp: 09/8/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 52B ngách 66 Hòa Bình 7
phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh*

chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

CHUNG THỰC BAN SAO ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 27192-05/2022 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 10-05-2022



TUỶ CHỨC TỊCH

TRƯỞNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 026977/HNO-CCHN

BẢN SAO

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
 - Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.
- CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HẢI**
Ngày tháng năm sinh: 01/11/1991
Chứng minh nhân dân: 001191003768
Ngày cấp: 04/05/2015
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Địa chỉ cư trú: Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng
thành phố Hà Nội
Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*
Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Chuyên khoa xét nghiệm
Giải phẫu bệnh*

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐƯỢC VIẾT ĐÁP CHÍNH

Số chứng thực: 7362 Quyền sở hữu: Tráp Thị Nhị Hà

Ngày: 03-05-2019

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG YÊN HÒA



Nguyễn Xuân Quang

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 030200/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ NGỌC**

Ngày tháng năm sinh: 03/02/1991

Chứng minh nhân dân: 168362945

Ngày cấp: 12/06/2008

Nơi cấp: CA Hà Nam

Địa chỉ cư trú: Số 86, phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên
tỉnh Hà Nam

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Chuyên khoa xét nghiệm:
Giải phẫu bệnh*

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Nhị Hà

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **1542 - 03 - 2023** Quyển số: **SCT/BS**

Ngày: **05-04-2023**



**TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**

Vũ Thị Hòa

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 034538/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THU YẾN**

Ngày tháng năm sinh: 13/9/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 038194004837

Ngày cấp: 15/8/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn
tỉnh Thanh Hóa

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Chuyên khoa Giải phẫu bệnh*

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022



GIÁM ĐỐC
[Signature]
Trần Thị Nhị Hà

Số: 034584/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐOÀN THU HIỀN**

Ngày tháng năm sinh: 5/8/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 036194009669

Ngày cấp: 10/5/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Xã Nam Lợi, huyện Nam Trực
tỉnh Nam Định

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Chuyên khoa Giải phẫu bệnh*

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2022



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Nhị Hà

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003680 / HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN**

Ngày tháng năm sinh: 24/12/1985

Giấy chứng minh nhân dân số: 013250793

Ngày cấp: 06/02/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 30/131 Phan Đình Giót

phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

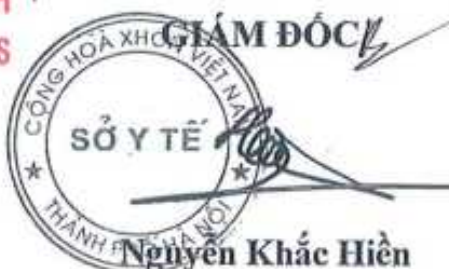
Quyển số:

SCT/BS

Ngày: 07-12-2021



Hà Nội..., ngày 18...tháng 01...năm 2012..



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Bình

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 004060 / HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: PHAN THỊ MINH HỒNG

Ngày tháng năm sinh: 26/12/1978

Giấy chứng minh nhân dân số: 013263839

Ngày cấp: 11/02/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: 413 E8, phường Phương Mai
quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học.

.....Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2012..

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 861 Quyển số: 03 SCT/BS

NGÀY 05-04-2023



PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Thu Hằng



Nguyễn Khắc Hiền

UBND TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012621/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG DUY CƯỜNG**

Ngày tháng năm sinh: 5/5/1987

Giấy chứng minh nhân dân số: 017323881

Ngày cấp: 30/9/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Cụm 6, Vân Phúc
huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 153 Quyển số 4 / 2023

Ngày: 04-04-2023



TUO CHU TAI
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP: HỒ TÀI
Lưu Thị Liên
Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày...14 tháng...4 năm 2014

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



SỞ Y TẾ

Số: 255/QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cho ông/bà
Họ và tên: **ĐẶNG DUY CƯỜNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 05/05/1987

Số Chứng minh nhân dân: 017323881

Ngày cấp: 30/09/2011

Nơi cấp: CA TP.Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Căn hộ C0310 chung cư Imperia, 423 Minh Khai, phường Vĩnh
Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 012621/HNO-CCHN

Phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên
khoa Ung bướu*

Ngày cấp: 14/04/2014

Nơi cấp: Sở Y tế TP.Hà Nội

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên
khoa Y học hạt nhân*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Ông/bà có tên tại Điều 1 và Trưởng phòng QLHNYDTN, Chánh
Văn phòng Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở (để báo cáo)
- Lưu VT, QLHN.



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH của Thị Nhị Hà

Số chứng thực: 534 - Quyển số: 04/2023

SCT/BS



TUO CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009918/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **CÙ THỊ MINH NGỌC**

Ngày tháng năm sinh: 02/4/1986

Giấy chứng minh nhân dân: 017468338

Ngày cấp: 11/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Cụm 6, xã Vân Phúc

huyện Phúc Thọ, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu*

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

1532

Quyển số:

04/2023/BS

Ngày: 04-04-2023



Lưu Thị Liên

TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

Số 252/QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cho ông/bà
Họ và tên: **CÙ THỊ MINH NGỌC**

Ngày, tháng, năm sinh: 02/04/1986

Số Chứng minh nhân dân: 017468338

Ngày cấp: 11/07/2013

Nơi cấp: CA TP. Hà Nội

Địa chỉ cư trú: 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 009918/HNO-CCHN

Phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên
khoa Ung bướu*

Ngày cấp: 28/11/2013

Nơi cấp: Sở Y tế TP. Hà Nội

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên
khoa Y học hạt nhân*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Ông/bà có tên tại Điều 1 và Trưởng phòng QLHNYDTN, Chánh
Văn phòng Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở (để báo cáo)
- Lưu VT, QLHN.



GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1532 / 2023

Ngày 04-04-2023



TUO. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Lohi Hoa

BẢN SAO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **023137/HNO-CCHN**

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KHẢI**

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1987

Giấy chứng minh nhân dân số: 035087000425

Ngày cấp: 25/2/2016 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: P303 G4, phường Thanh Xuân Nam
quận Thanh Xuân, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Ung bướu*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **17-05-2019**



Quyển số: **31621-05** SCT/BS

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Canh

Hà Nội, ngày...*14*... tháng...*12*... năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

Số: 1845/QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh phạm vi hành nghề

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Hà Nội thành phố Hà Nội;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh phạm vi hành nghề cho ông/bà:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Khải**

Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1987

Số căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân/số định danh cá nhân/số hộ chiếu: 035087000425 Ngày cấp: 25/02/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: P303.G4, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 023137/HNO-CCHN

Ngày cấp: 12/12/2017

Nơi cấp: Sở Y tế Hà Nội

Phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp: *Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu*

Phạm vi hành nghề được điều chỉnh: *bổ sung chuyên khoa Y học hạt nhân*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng QLHNYDTN, Giám đốc Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội và ông Nguyễn Văn Khải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Giám đốc phụ trách Sở (để báo cáo);
- Bộ phận 1 cửa;
- Lưu: VT, QLHNYDTN(HƯNG).



Vũ Cao Cường

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009914 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HÀ KIM HẢO**

Ngày tháng năm sinh: 18/01/1972

Giấy chứng minh nhân dân: 013429115

Ngày cấp: 27/5/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường Ngọc Thụy
quận Long Biên, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Bác sỹ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1542 - 03/2023

Quyển số:

SCT/BS

Ngày: 05-04-2023



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

Số:.....034928.../BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **DƯƠNG THỊ HOÀI.**

Ngày tháng năm sinh: 20/02/1989.

Chứng minh nhân dân số: 145317974.

Ngày cấp: 07/9/2004. Nơi cấp: Công an Hưng Yên.

Địa chỉ cư trú: Trần Thượng, Trần Cao, Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Chuyên khoa Gây mê hồi sức.

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRÀNG AN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 05-04-2023

Số chứng thực: 07010-... Quyển số: 01 BCT/BS



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2017

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Việt Tiến

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024057/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG THU TRANG**

Ngày tháng năm sinh: 13/6/1991

Giấy chứng minh nhân dân số: 012937646

Ngày cấp: 11/3/2007

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Tổ 23, phường Yên Hòa
quận Cầu Giấy, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Bác sĩ*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Khám bệnh, chữa bệnh
chuyên khoa Gây mê hồi sức*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1549, ngày 03/2023 SCT/BS

Ngày: 05-04-2023



TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: **007415** /BYT-CCHN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

BẢN SAO

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN CHÂU QUYÊN.**

Ngày tháng năm sinh: 09/02/1980.

Chứng minh nhân dân số: 011962556.

Ngày cấp: 12/3/2011. Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: xóm Lê, Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Bác sỹ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh bằng Dinh dưỡng, Tiết chế.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **1039** Quyển số: **01** SCT/156

Ngày: **14-03-2018**

Hà Nội, ngày **03** tháng **3** năm **2016**

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**
Trần Đình Lâm



Nguyễn Viết Tiến

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009901/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tự nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ QUỐC HUY**

Ngày tháng năm sinh: 02/4/1986

Giấy chứng minh nhân dân: 036086000001

Ngày cấp: 03/10/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 38, phường Vĩnh Hưng
quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Kỹ thuật viên

Chẩn đoán hình ảnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1582 Quyển số: 4/2023 CT/BS

Ngày: 06-04-2023



TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009974/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: 8/6/1988

Giấy chứng minh nhân dân: 026088000001

Ngày cấp: 28/9/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 45 ngõ 76 Yên Phụ
quận Tây Hồ, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Chẩn đoán hình ảnh

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2013

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS

Ngày:

2780-05/2022

14-05-2022



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

Số: 019014/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Cấp lại lần thứ 1)



Họ và tên: **GIANG VĂN DŨNG**

Ngày tháng năm sinh: 18/5/1992

Giấy chứng minh nhân dân số: 033092002352

Ngày cấp: 17/8/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ cư trú: 39 - Hàng Cót, phường Hàng Mã

quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Chẩn đoán hình ảnh

Thay thế chứng chỉ hành
nghề khám bệnh, chữa bệnh
số 019014/HNO-CCHN cấp
ngày 4/5/2016

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

Số: 1462/QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cho ông/bà
Họ và tên: **GIANG VĂN DŨNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 18/05/1992

Số Căn cước công dân: 033092002352

Ngày cấp: 17/08/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ cư trú: 39 Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 019014/HNO-CCHN

Phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp: *Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh*

Ngày cấp: 05/09/2018 Nơi cấp: Sở Y tế TP. Hà Nội

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: *Kỹ thuật Y học hạt nhân*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Ông/bà có tên tại Điều 1 và Trưởng phòng QLHNYDTN, Chánh
Văn phòng Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Hà Nội chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở (để báo cáo)
- Lưu VT, QLHN.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 022202/HNO-CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM VĂN ĐÁN**

Ngày tháng năm sinh: 19/7/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 013426358

Ngày cấp: 23/5/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân
huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: **Kỹ thuật viên**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Kỹ thuật viên Xạ trị**

Ngày 04-05-2022

20323.01

Số công chứng.....quyển số.....SCC/BS

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



CÔNG CHỨNG VIỆN
Nguyễn Thị Thanh Hằng

Trần Thị Nhị Hà

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **0016785**/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN ÍCH THẮNG**

Ngày tháng năm sinh: 21/2/1988

Giấy chứng minh nhân dân số: 112276911

Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Cụm 7, Thủy Hội

xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2015

KT: **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Lưu Thị Liên

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh
đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính Phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ
trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp
phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y Dược tư nhân

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh cho ông/bà
Họ và tên: **NGUYỄN ÍCH THẮNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 21/02/1988

Giấy chứng minh thư nhân dân số: 112276911

Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Cụm 7, Thúy Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Số chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đã cấp: 0016785/HNO-CCHN

Ngày cấp: 24/6/2015 Nơi cấp: Sở Y tế Hà Nội

Phạm vi hoạt động chuyên môn được bổ sung: *Kỹ thuật viên xạ trị*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Ông/bà có tên tại Điều 1 và Trưởng phòng QLHNYDTN, Chánh văn
phòng Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc Sở Y tế (để báo cáo)
- Lưu VT, QLHN.

(5)



Thị Liên

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 025701/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐẶNG GIANG NAM**

Ngày tháng năm sinh: 4/6/1990

Giấy chứng minh nhân dân số: 030090003740

Ngày cấp: 12/6/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ cư trú: 33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Kỹ thuật viên Y học hạt nhân*

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2018



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1530/2023/QĐ-SYT

Ngày: 04-04-2023

Hoàng Đức Hạnh



TUQ CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009897/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**

Ngày tháng năm sinh: 25/7/1980

Giấy chứng minh nhân dân: 012224607

Ngày cấp: 14/5/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 19, A1- 203 tập thể Liên Cơ phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh*

CHỨNG THỰC BAN SAO ĐÚNG VỚI BAN CHÍNH

Số chứng thực:

1605

Quyển số:

0412023

SCT/BS

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

Ngày: 06-04-2023



TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa



Lưu Thị Liên

BẢN SAO

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 023138/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ HIẾU**

Ngày tháng năm sinh: 27/6/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 017242709

Ngày cấp: 29/12/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Cụm 4, xã Tân Lập

huyện Đan Phượng, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Chuyên khoa xét nghiệm:*

Giải phẫu bệnh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MẠI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 09-04-2019

Số chứng thực

2199



Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

Số: 026874/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN TIỀN LƯỢNG**

Ngày tháng năm sinh: 10/11/1995

Chứng minh nhân dân: 013606549

Ngày cấp: 16/01/2013

Nơi cấp: CA TP. Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Khối 10, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn
thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: Kỹ thuật viên

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Kỹ thuật viên Xét nghiệm
Giải phẫu bệnh tế bào

04-04-2013



Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG CHỨNG VIÊN

Đoàn Thị Thu Hà



Trần Thị Nhị Hà

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0016770/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TẠ THỊ HUYỀN TRANG**

Ngày tháng năm sinh: 8/11/1989

Giấy chứng minh nhân dân số: 001189003154

Ngày cấp: 14/4/2015 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Đội 2, xã Song Phượng
huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Kỹ thuật viên xét nghiệm*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 3513 - 06/2022
Quyển số: SCT/BS

Ngày: 10-06-2022



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

33

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009888/HNO - CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH****GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNHHọ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH HÀ**

Ngày tháng năm sinh: 11/5/1981

Giấy chứng minh nhân dân: 013509134

Ngày cấp: 10/02/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã Đông Mỹ
huyện Thanh Trì, Hà Nội.Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Kỹ thuật viên xét nghiệm

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG THANH AN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH****NGÀY: 25 -01- 2018****CÔNG CHỨNG VIÊN**
Bùi Thị Thu Bình

Hà Nội, ngày: 28. tháng 1. năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0016983/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TÂM**

Ngày tháng năm sinh: 30/7/1992

Giấy chứng minh nhân dân số: 024192000046

Ngày cấp: 25/3/2015 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 21A, ngõ 224, đường Bưởi

phường Công Vị, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Kỹ thuật viên xét nghiệm*

CHỨNG THỰC SẴN ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY

Số CT

4157

Quyển số

03CT/BS

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Lưu Thị Liên



PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Thu Hà

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009891/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tự nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM NGỌC TUÂN**

Ngày tháng năm sinh: 13/6/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 013613747

Ngày cấp: 12/3/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 36 ngõ 1, phố Thọ Lão

phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Kỹ thuật viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Kỹ thuật viên xét nghiệm

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013



UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00.9275/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: 28/8/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 012300903

Ngày cấp: 29/02/2000 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn Cao Trung, xã Đức Giang
huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết
định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số chứng thực: 6763 Quyển số: 12022 SCT/BS

Ngày: 26-08-2022



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Bình



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

[Signature]

SỞ Y TẾ

[Signature]

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009973/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN MAI CHINH**

Ngày tháng năm sinh: 28/02/1983

Giấy chứng minh nhân dân: 012118521

Ngày cấp: 9/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 219 phố Vọng, phường Đồng Tâm
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết
định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013

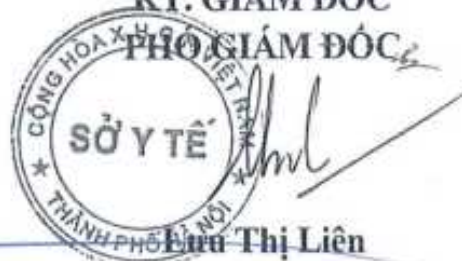
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1543 - 04 - 2023 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 05-04-2023



TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Vũ Thị Hòa



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Trương Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009291/HNO - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM THỊ NGỌC ÁNH**

Ngày tháng năm sinh: 03/11/1984

Giấy chứng minh nhân dân: 012389148

Ngày cấp: 27/9/2000 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 19 Ngõ 70 phố 8/3, phường Quỳnh Mai quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 3009 02 Quyền số: 17/B

Ngày: 20-04-2016



Lưu Thị Liên

PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Liên Hương

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009285 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HOÀNG THỊ NGỌC**

Ngày tháng năm sinh: 24/12/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 012278078

Ngày cấp: 08/9/1999 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Dương Đá, xã Dương Xá
huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết
định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **01-03-2023**

Số chứng thực: **02578-...-01** SCT/BS



Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Liên

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thúy

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 009300/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**

Ngày tháng năm sinh: 24/11/1989

Giấy chứng minh nhân dân: 012806030

Ngày cấp: 03/6/2005 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: P6- C32, phường Mai Động
quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên (Hệ đại học)*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH LÔI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 04-05-2022

Hà Nội, ngày 20... tháng 11... năm 2013



TUỶ CHỨC TẬP
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Đoàn Thị Khu Hương

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009264 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC Sở Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **HOÀNG THU PHƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: 15/01/1989

Giấy chứng minh nhân dân: 012587380

Ngày cấp: 19/3/2003 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: 126 đường Lê Duẩn, phường Cửa Nam quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Liên

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

2815-04-2022

Quyển số:

Ngày:

29-04-2022



TUỶ CHỨC TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009279/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM THỊ THÚY LỆ**

Ngày tháng năm sinh: 05/12/1975

Giấy chứng minh nhân dân: 012432387

Ngày cấp: 04/5/2001 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường Vĩnh Hưng
quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết
định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 582 - Quyển số: 01/2023

Ngày: 05/04/2023



TUO CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa



KÊ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Lưu Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 004316 / HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Hành nghề Y Dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **DƯƠNG THỊ VÂN ANH**

Ngày tháng năm sinh: 18/6/1988

Giấy chứng minh nhân dân số: 012855403

Ngày cấp: 09/03/2006 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 25 ngõ 495 đường Xuân Đình
xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định
số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 360 Quyển 02 / 2023 SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Bình



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khắc Hiền

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023.

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009305 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LÊ THỊ NHƯ HOA**

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1988

Giấy chứng minh nhân dân: 112017225

Ngày cấp: 09/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Đội 9, Phú Thọ, xã Dân Hòa
huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên (Hệ đại học)*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng chỉ: 533 - Quyển số: 2023

SCT/

Ngày: 04-04-2023



CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Liên Thị Liên

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009302 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN PHƯƠNG THẢO**

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1982

Giấy chứng minh nhân dân: 012263562

Ngày cấp: 26/6/2001 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 1A ngõ Nhà tạm Vân Hồ 3
phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên (Hệ đại học)*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 26-02-2019

Số chứng thực

1130 -- - 02
Quyển số SCT/BS



Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Liên

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Nhung

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **009303** /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **BUI THỊ TUYẾT TRANG**

Ngày tháng năm sinh: 25/7/1986

Giấy chứng minh nhân dân: 037186000019

Ngày cấp: 16/7/2013 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tập thể đoàn 60, Cục Quân khí
xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **04-04-2019**

Số chứng thực **2067** Quyển số **03** SCT/BS



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Oanh



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Lưu Thị Liên

Hà Nội, ngày 20.. tháng 11... năm 2013

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009274 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: CAO THỊ THANH TÀI

Ngày tháng năm sinh: 10/10/1989

Giấy chứng minh nhân dân: 012657675

Ngày cấp: 31/10/2003 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Tổ 25, Sõ Thượng, phường Yên Sở quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005



Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TU QU. CHỦ TỊCH
HỘI CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Trần Thị Thanh Loan



Lưu Thị Liên

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00.9238../HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN HUY THÌN

Ngày tháng năm sinh: 05/3/1988

Giấy chứng minh nhân dân: 121874585

Ngày cấp: 31/3/2006 Nơi cấp: Công an Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn
huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Văn bằng chuyên môn: Điều dưỡng viên

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết
định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH HẠM, ngày 20 tháng 11 năm 2013
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 09-04-2019

Số chứng thực 2224-T-04 Quyền số SCT/BS



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Vinh

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009221 /HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐỖ THU TRANG**
Ngày tháng năm sinh: 13/9/1982
Giấy chứng minh nhân dân: 012195481
Ngày cấp: 11/4/1999 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: 44 ngõ 11, Trịnh Hoài Đức
phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*
Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo Quyết
định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG GIA LÂM
BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày 05-04-2013 Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

Số: 7580 Quyển số: 03 SỞ Y TẾ



Lưu Thị Liên

CÔNG CHỨNG VIÊN
Đương Hồng Sơn

BẢN SAO

UBND TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012617/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THANH HƯƠNG**

Ngày tháng năm sinh: 14/9/1991

Giấy chứng minh nhân dân số: 012887145

Ngày cấp: 24/5/2006 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 1, Ngọc Chi

xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày...14 tháng...4... năm 2014

Ngày: 23-06-2014



Lưu Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 012618/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: NGUYỄN THỊ DẠ LÝ

Ngày tháng năm sinh: 19/8/1991

Giấy chứng minh nhân dân số: 012753665

Ngày cấp: 22/2/2005 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, Vạn Phúc
huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định
số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2014

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS

Ngày:

1458 - 03 / 2023



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

Số: 012737/HNO - CCHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trường phòng quản lý hành nghề Y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM THỊ DIỄM**

Ngày tháng năm sinh: 25/6/1990

Giấy chứng minh nhân dân số: 013678894

Ngày cấp: 22/2/2014 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: P906- B14 tập thể Kim Liên
phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên (Hệ đại học).*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 06-05-2022

-- 11703 - 01

Số chứng thực: Quyền số: 8CT/BS



Hà Nội, ngày 16. tháng 5. năm 2014

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Liên

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Quỳnh Linh

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 027395/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
 - Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân.
- CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ VÂN ANH**

Ngày tháng năm sinh: 18/05/1995

Căn cước công dân: 034195003990

Ngày cấp: 04/06/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ cư trú: P122 tổ 45, phường Láng Thượng
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại
Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày:

03-04-2023

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Số:

004229

Quyển số:

SCT/BS



Trần Thị Nhị Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN

Đào Đức Trường

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009298/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN LỆ THÚY**

Ngày tháng năm sinh: 30/12/1990

Giấy chứng minh nhân dân: 013032455

Ngày cấp: 09/01/2008 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đàm, xã Vân Nội
huyện Đông Anh, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

CHUNG THỰC BAN SAO ĐUNG VỚI BAN CHÍNH.

Số chứng thực: 1 5 8 3 Quyết định: 1 2 0 2 3 SCT/BS

Ngày: 06-04-2023



TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

Hà Nội, ngày 20... tháng 11... năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009213/HNO - CCHN

BẢN SAO

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tư nhân
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LUU THỊ PHƯƠNG NHÂM**
Ngày tháng năm sinh: 12/02/1990
Giấy chứng minh nhân dân: 013050531
Ngày cấp: 14/5/2011 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Thôn Hải Bối, xã Hải Bối
huyện Đông Anh, Hà Nội.
Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*
Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH LÔI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

NGÀY: 04-05-2022



TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Doãn Thị Thu Hương



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lưu Thị Liên

UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 009270/HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y được tư nhân

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **LƯU THỊ THU HÀ**
Ngày tháng năm sinh: 13/12/1989
Giấy chứng minh nhân dân: 121930425
Ngày cấp: 26/11/2010 Nơi cấp: Công an Bắc Giang
Chỗ ở hiện nay: Phường Hoàng Văn Thụ
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*
Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005*

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2013

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 079501 Quyền số: SCT/BS

Ngày: 01-04-2019



CHỦ TỊCH
Đỗ Văn Khoa



UBND TP HÀ NỘI

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....020125../HNO - CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;
- Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
- Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng quản lý hành nghề Y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHAN KHÁNH DUY**

Ngày tháng năm sinh: 19/8/1993

Giấy chứng minh nhân dân số: 024093000046

Ngày cấp: 5/5/2016 Nơi cấp: Công an Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 33, ngõ 84 phố Ngọc Khánh
phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên.*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015

Thời gian hành nghề liên tục đến thời điểm cấp CCHN: 1 năm
6 tháng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 140 Quyển số 3 / 202 CT/BS

Ngày: 03-04-2023



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2016



GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nguyễn Khắc Hiền

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 023067/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐOÀN THỊ NGOAN**

Ngày tháng năm sinh: 30/4/1994

Giấy chứng minh nhân dân số: 036194001671

Ngày cấp: 7/12/2016 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Số 320 đường Bưởi

phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định*

tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUỲNH MAI
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 17-01-2018

Số chứng thực

293---01

Quyển số

SCT/BS



Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 022276/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **ĐÀO THỊ TRÀ MY**

Ngày tháng năm sinh: 01/6/1992

Giấy chứng minh nhân dân số: 001192007622

Ngày cấp: 23/9/2016

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ
quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định
tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CT: 12794-08 Quyền sở hữu: SCT/BS

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hoàn



Trần Thị Nhị Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 023176/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ DIỆP**

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1993

Giấy chứng minh nhân dân số: 017218899

Ngày cấp: 15/10/2010 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Xã Hòa Phú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 09-04-2019

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2019

Số chứng thực: 7228-04

SCT/BS

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Kỳ Lân

Số: 027004/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ THU**

Ngày tháng năm sinh: 09/04/1994

Chứng minh nhân dân: 168469381

Ngày cấp: 25/11/2011

Nơi cấp: CA Hà Nam

Địa chỉ cư trú: Xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại
Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015*

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 151 Quyển số: 04/2023 SCT/BS

Ngày: 04-04-2023



TUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Vũ Thị Hòa

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 026923/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ NGÂN**

Ngày tháng năm sinh: 29/09/1989

Chứng minh nhân dân: 060893657

Ngày cấp: 06/12/2007

Nơi cấp: CA Yên Bái

Địa chỉ cư trú: 34/66, ngõ Hòa Bình 7, đường Minh Khai
Phường Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội, phường Minh
Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại
Thông tư số 26/2015/TT-LT-BNV-BYT ngày 07/10/2015*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG MẠI YẾN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 13211 Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

CÔNG CHỨNG VIÊN

Chữ Thị Mai Hương

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **023191/HNO-CCHN**

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân,

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **TRẦN THỊ MẾN**

Ngày tháng năm sinh: 10/9/1993

Giấy chứng minh nhân dân số: 036193003039

Ngày cấp: 21/9/2017

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Địa chỉ cư trú: Xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015*

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 027568/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **NGUYỄN THANH HUYỀN**

Ngày tháng năm sinh: 30/07/1995

Chứng minh nhân dân: 013126856

Ngày cấp: 13/01/2009

Nơi cấp: CA TP. Hà Nội

Địa chỉ cư trú: 11A ngõ 96, phường Thanh Nhân
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại
Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015*

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 031874/HNO-CCHN

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **PHẠM TIỀN LUẬN**

Ngày tháng năm sinh: 16/03/1997

Chứng minh nhân dân: 001197005177

Ngày cấp: 13/02/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ cư trú: Hà Hương, xã Liên Hà, huyện Đông Anh
thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại*

Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Thị Nhị Hà

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 036635/HNO-CCHN

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề y được tư nhân.

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH



Họ và tên: **VŨ THỊ NGỌC ANH**

Ngày tháng năm sinh: 8/12/1997

Số CMND/CCCD: 001197038730

Ngày cấp: 10/7/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ cư trú: Xóm 4, Hải Bối, xã Hải Bối, huyện Đông Anh
thành phố Hà Nội

Văn bằng chuyên môn: *Điều dưỡng viên*

Phạm vi hoạt động chuyên môn: *Thực hiện theo quy định tại
Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015*

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Nhị Hà

Số: 05 /HTĐT-BVUB

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐÀO TẠO

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khả năng thực hiện và sự thỏa thuận của hai bên;

Hôm nay, ngày 24 tháng 3 năm 2025, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN UNG BƯỞU HÀ NỘI

Đại diện : Ông **Bùi Vinh Quang**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 42A Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024 7100 2828

Tài khoản số : 1220930451

Mở tại : Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Hà Thành

Mã số thuế : 0101555946

BÊN B: BỆNH VIỆN THANH NHÂN

Đại diện : Bà **Nguyễn Thị Lệ Mỹ**

Chức vụ : Phó giám đốc phụ trách

Địa chỉ : Số 42 Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại : 024 39714373

Tài khoản số : 3714.0.1059382.00000

Mở tại : Phòng giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước Khu vực 1

Mã số thuế : 0100874788



Ch

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng hợp tác đào tạo với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1: Nội dung

Bên B đồng ý tiếp nhận đào tạo, hướng dẫn thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu cho học viên của bên A, cụ thể là:

Đối tượng thực hành:

Các đối tượng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu.

Số lượng người thực hành: Theo Giấy giới thiệu học viên từng đợt của bên A.

Nội dung thực hành: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu đối với các Bác sĩ/ Điều dưỡng/ Kỹ thuật Y được công bố trong Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Bệnh viện Thanh Nhàn.

Điều 2. Thời gian, kinh phí thực hành

Thời gian thực hành về Hồi sức cấp cứu/01 học viên:

- 01 tháng đối với học viên là Điều dưỡng hoặc Kỹ thuật Y

- 03 tháng đối với học viên là Bác sĩ

Chi phí thực hành:

- Chi phí thực hành theo Thông báo số 3795/TB-SYT của Sở Y tế Hà Nội về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành: Học viên trình độ Bác sĩ: **2.000.000đ/tháng**; Học viên trình độ Điều dưỡng/Kỹ thuật Y/Y sĩ: **1.800.000đ/tháng**.

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B **bằng hình thức chuyển khoản** chi phí đào tạo theo quy định cụ thể trong Hợp đồng chi tiết từng đợt **bên A gửi học viên sang bên B thực hành**.

Thời hạn của Hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và sẽ kết thúc khi một trong hai bên không có nhu cầu. Hai bên thỏa thuận, thống nhất chấm dứt hợp đồng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A.

Bên A có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, giấy tờ và ký hợp đồng với học viên về thực hành lâm sàng. Bên A gửi học viên sang bên B để thực hành về Hồi sức cấp cứu theo thời gian và nội dung trong Hợp đồng chi tiết ký kết giữa hai bên.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B.

- Tiếp nhận học viên bên A gửi sang theo đúng quy định về thời gian học về Hồi sức Cấp cứu tại bên B.

- Chịu trách nhiệm trong công việc cử giảng viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định tham gia giảng dạy.

- Thực hiện công việc đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu bên A.

- Xác nhận thời gian thực hành theo quy định cho học viên của bên A sau khi kết thúc thời gian đào tạo.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin cho đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

Hợp đồng này được làm thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A GIÁM ĐỐC  Bùi Vinh Quang	ĐẠI DIỆN BÊN B PHÓ GIÁM ĐỐC  Nguyễn Thị Lệ Mỹ
---	--



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC VỀ HỢP TÁC ĐÀO TẠO

Số: **30**.../HĐĐT-BVUBHN-BVGT

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khả năng thực hiện và sự thỏa thuận của hai bên;

Hôm nay, ngày **05** tháng **8** năm 2025, tại Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A : BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI

Đại diện : Ông **Bùi Vinh Quang**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 42A Thanh Nhân, phường Bạch Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024 7100 2828 (Số máy lẻ 2504)

Tài khoản số : 1220930451

Mở tại : Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Hà Thành

Mã số thuế : 0101555946

BÊN B : BỆNH VIỆN GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Đại diện : Ông **Nguyễn Hữu Trung**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Đường Vó Ngựa, TDP Trung Thành 15, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại : 020 8383 2255

Tài khoản số : 371300106745800000

Mở tại : Kho bạc nhà nước Thái Nguyên

Mã số thuế : 4600543421



ngly

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng hợp tác đào tạo với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1: Nội dung

Bên B đồng ý tiếp nhận đào tạo, hướng dẫn thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu cho học viên của bên A, cụ thể là:

Đối tượng thực hành:

Các đối tượng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu.

Số lượng người thực hành: Theo Giấy giới thiệu học viên từng đợt của bên A.

Nội dung thực hành: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu đối với các Bác sĩ/ Điều dưỡng/ Kỹ thuật Y được công bố trong Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành của Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên.

Điều 2. Thời gian, kinh phí thực hành

Thời gian thực hành về Hồi sức cấp cứu/01 học viên:

- 01 tháng đối với học viên là Điều dưỡng hoặc Kỹ thuật Y
- 03 tháng đối với học viên là Bác sĩ

Chi phí thực hành:

- Chi phí thực hành theo Thông báo số 144/TB-SYT, ngày 01 tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc Thông báo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trên trang Thông tin điện tử của Sở Y tế Thái Nguyên theo địa chỉ <https://soytethainguayen.gov.vn>. Mức thu cụ thể: Học viên trình độ Bác sĩ: **2.000.000đ/tháng**; Học viên trình độ Điều dưỡng/ Kỹ thuật Y: **1.000.000đ/tháng**.

- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B bằng hình thức chuyển khoản chi phí đào tạo theo quy định cụ thể trong Hợp đồng chi tiết từng đợt bên A gửi học viên sang bên B thực hành.

Thời hạn của Hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và sẽ kết thúc khi một trong hai bên không có nhu cầu. Hai bên thỏa thuận, thống nhất chấm dứt hợp đồng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A.

Bên A có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, giấy tờ và ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với học viên theo quy định. Bên A gửi học viên sang bên B để thực hành về Hồi sức cấp cứu theo thời gian và nội dung trong Hợp đồng chi tiết ký kết giữa hai bên.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B.

- Tiếp nhận và đào tạo học viên bên A gửi sang đảm bảo đủ thời gian học về Hồi sức Cấp cứu theo quy định.

NH
IH VI
G BƯ
A NỘ
★

nghe

- Chịu trách nhiệm cử giảng viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định tham gia hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện công việc đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu bên A.

- Xác nhận thời gian thực hành theo quy định cho học viên của bên A sau khi kết thúc thời gian đào tạo.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin cho đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

Hợp đồng này được làm thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản/.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Bùi Vinh Quang

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Trung



cyte

Số: 986 /BVUB-CDT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0011/SYT-GPHĐBV

Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Nội; ngày cấp: 30 tháng 12 năm 2013

Địa chỉ: 42A Thanh Nhân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Bùi Vinh Quang

Điện thoại liên hệ: 024 7100 2828. Email: bvubhn@hanoi.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

*** Chức danh chuyên môn Bác sĩ:**

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Điện quang;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hóa sinh;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa xét nghiệm Huyết học -

Truyền máu;

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Phẫu bệnh và Tế bào học;
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức;

*** Chức danh Dinh dưỡng lâm sàng:**

- Với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng;

*** Chức danh chuyên môn Kỹ thuật Y:**

- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học;
- Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học;

*** Chức danh chuyên môn Điều dưỡng:**

- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: *Trong Phụ lục I đính kèm.*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu (Theo Hợp đồng số 05/HTĐT-BVUB ký ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội và Bệnh viện Thanh Nhàn).

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành (tại một thời điểm): 470 (*Số lượng chi tiết trong Phụ lục II đính kèm*).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

TT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Chức danh là Bác sĩ	<i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh (học tại BV Ung Bướu Hà Nội):</i> 2.000.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 09 tháng = 18.000.000 đồng/01 học viên <i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu (học tại BV Thanh Nhàn):</i> 2.000.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 03 tháng = 6.000.000 đồng/01 học viên
2	Chức danh Dinh dưỡng lâm sàng	1.500.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 06 tháng = 9.000.000 đồng/01 học viên
3	Chức danh Kỹ thuật Y, Điều dưỡng	<i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh (học tại BV Ung Bướu Hà Nội):</i> 1.500.000 đồng/01 học viên/01 tháng x 05 tháng = 7.500.000 đồng/01 học viên <i>*Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu (học tại BV Thanh Nhàn):</i> 1.800.000 đồng/01 học viên/01 tháng

Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm Bản công bố:

1. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh Bác sĩ, Dinh dưỡng lâm sàng, Kỹ thuật Y, Điều dưỡng.
2. Bản photo chứng chỉ hành nghề của người hướng dẫn thực hành.
3. Hợp đồng về thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu với Bệnh viện Thanh Nhàn.

Kính đề nghị Sở Y tế Hà Nội xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc BV (để biết);
- Lưu: VT, CĐT.



GIÁM ĐỐC

Bùi Vinh Quang

Phụ lục I
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
 (Kèm theo Bản công bố số 986 /BVUB-CDT ngày 02 tháng 4 năm 2025 của
 Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội)

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH CHUYÊN MÔN BÁC SĨ				
1.1. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu				
1	Bùi Vinh Quang	0009325/BYT-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
2	Phan Anh	009887/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
3	Doãn Mạnh Cường	009915/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
4	Đỗ Tất Cường	037509/BYT-CCHN	20/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	009911/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
6	Phạm Anh Đức	025622/HNO-CCHN	21/9/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
7	Lê Thu Hà	009907/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
8	Nguyễn Hoàng Gia	022281/HNO-CCHN	01/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
9	Nguyễn Thị Mai Lan	009905/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu
10	Đinh Thị Hải Duyên	009908/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
11	Lê Công Định	012623/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
12	Trương Thị Hà	000700/HNO-CCHN	22/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
13	Nguyễn Thị Dừng	009922/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
14	Nguyễn Khánh Hà	018925/HNO-CCHN	18/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
15	Lê Thị Lệ Quyên	009924/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
16	Trần Nguyên Bảo	009916/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
17	Trịnh Thu Hà	030990/HNO-CCHN	24/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
18	Trần Thanh Hà	018816/HNO-CCHN	15/3/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
19	Hán Thị Bích Hợp	009932/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
20	Trương Thị Kiều Oanh	012622/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
21	Nguyễn Duy Khoa	0021416/HNO-CCHN	14/4/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
22	Vũ Kiên	010770/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
23	Đặng Bá Hiệp	010769/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
24	Nguyễn Hoàng Long	012634/HNO-CCHN	30/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
25	Lê Văn Thành	002491/HNO-CCHN	31/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
26	Đàm Trọng Nghĩa	010772/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
27	Đỗ Quang Trường	010759/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
28	Bùi Thanh Hùng	010765/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
29	Phạm Hồng Thiện	010760/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
30	Võ Quốc Hoàn	022282/HNO-CCHN	25/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Ung bướu
31	Phan Lê Thắng	0009334/BYT-CCHN	15/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
32	Nguyễn Đức Long	010775/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
33	Phạm Đắc Đông	025337/HNO-CCHN	28/8/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
34	Vũ Văn Thạch	009930/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
35	Thân Văn Thịnh	009929/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
36	Nguyễn Thái Sơn	010771/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa: Ngoại - Ung bướu
37	Nguyễn Thị Mai Lương	009931/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
38	Nguyễn Hoàng Long	009926/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu
1.2. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Điện quang				
1	Nguyễn Đình Hường	010776/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ
2	Bùi Dương Hương Ly	010762/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Siêu âm, Xquang, Chụp cắt lớp vi tính Cộng hưởng từ
3	Lê Văn Hòa	009933/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
4	Phạm Khắc Trung	001496/HNO-CCHN	30/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
5	Lê Đỗ Đạt	028383/HNO-CCHN	12/9/2019	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
6	Vương Đức Trung	034500/HNO-CCHN	11/3/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
1.3. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân				
1	Đặng Duy Cường	012621/HNO-CCHN	14/4/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu và y học hạt nhân
2	Cù Thị Minh Ngọc	009918/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu và y học hạt nhân
3	Nguyễn Văn Khải	023137/HNO-CCHN	12/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ung bướu và y học hạt nhân
1.4. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hóa sinh				
1	Phan Thị Minh Hồng	004060/HNO-CCHN	18/3/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
2	Nguyễn Thị Hồng Ngân	003680/HNO-CCHN	18/01/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh
1.5. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Xét nghiệm Huyết học – Truyền máu				
1	Phan Thị Minh Hồng	004060/HNO-CCHN	18/3/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Hóa sinh, Huyết học
2	Mẫu Thị Tuyền	024129/HNO-CCHN	08/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Huyết học
1.6. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và Tế bào học				
1	Dương Hoàng Hào	009893/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
2	Phạm Minh Anh	009896/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
3	Nguyễn Thị Thanh Yên	009895/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm: Giải phẫu bệnh
4	Nguyễn Thị Hải	026977/HNO-CCHN	11/4/2019	Chuyên khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh
5	Nguyễn Thị Ngọc	030200/HNO-CCHN	30/6/2020	Chuyên khoa xét nghiệm Giải phẫu bệnh
6	Nguyễn Thu Yến	034538/HNO-CCHN	11/3/2022	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh
7	Đoàn Thu Hiền	034584/HNO-CCHN	22/3/2022	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh
1.7. Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức				
1	Hà Kim Hào	009914/HNO-CCHN	28/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Gây mê hồi sức
2	Dương Thị Hoài	034928/BYT-CCHN	11/8/2017	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
3	Nguyễn Hoàng Thu Trang	024057/HNO-CCHN	20/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
II. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH DINH DƯỠNG LÂM SÀNG				
Với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng				
1	Trần Châu Quyên	007415/BYT-CCHN	03/8/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Dinh dưỡng, tiết chế

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
III. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO CHỨC DANH KỸ THUẬT Y				
3.1. Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học				
1	Vũ Quốc Huy	009901/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Đại Dương	009974/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh
3	Nguyễn Ích Thắng	0016785/HNO-CCHN	24/6/2015	Kỹ thuật viên Xạ trị
4	Phạm Văn Dân	022202/HNO-CCHN	19/7/2017	Kỹ thuật viên Xạ trị
5	Giang Văn Dũng	019014/HNO-CCHN	04/5/2016	Kỹ thuật viên Y học hạt nhân
6	Đặng Giang Nam	025701/HNO-CCHN	03/10/2018	Kỹ thuật viên Y học hạt nhân
3.2. Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học				
1	Nguyễn Anh Tuấn	009897/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh
2	Nguyễn Phú Hiếu	023138/HNO-CCHN	12/12/2017	Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh tế bào
3	Nguyễn Tiến Lượng	026874/HNO-CCHN	26/3/2019	Kỹ thuật viên xét nghiệm Giải phẫu bệnh tế bào
4	Tạ Thị Huyền Trang	0016770/HNO-CCHN	15/6/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
5	Nguyễn Đình Hà	009888/HNO-CCHN	28/11/2013	Kỹ thuật viên xét nghiệm
6	Nguyễn Thị Tâm	0016983/HNO-CCHN	14/7/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm
IV. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG				
Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng				
1	Nguyễn Thị Kim Hương	009275/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
2	Nguyễn Mai Chinh	009973/HNO-CCHN	28/11/2013	Điều dưỡng
3	Phạm Thị Ngọc Ánh	009291/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
4	Hoàng Thị Ngọc	009285/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
5	Nguyễn Thị Hồng Vân	009300/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
6	Hoàng Thu Phương	009264/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
7	Phạm Thị Thúy Lệ	009279/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
8	Dương Thị Vân Anh	004316/HNO-CCHN	26/4/2013	Điều dưỡng
9	Lê Thị Như Hoa	009305/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
10	Nguyễn Phương Thảo	009302/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
11	Bùi Thị Tuyết Trang	009303/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
12	Phạm Thị Thu Hiền	009272/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
13	Cao Thị Thanh Tài	009274/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
14	Nguyễn Huy Thìn	009238/HNO-CCHN	20/11/2013	Điều dưỡng
15	Đỗ Thu Trang	009221/HNO-CCHN	20/11/2023	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thanh Hương	012617/HNO-CCHN	14/04/2014	Điều dưỡng
17	Nguyễn Thị Dạ Lý	012618/HNO-CCHN	14/04/2014	Điều dưỡng
18	Phạm Thị Diễm	012737/HNO-CCHN	16/05/2014	Điều dưỡng
19	Nguyễn Thị Vân Anh	027395/HNO-CCHN	12/06/2019	Điều dưỡng
20	Đặng Thu Hằng	031909/HNO-CCHN	21/10/2021	Điều dưỡng

Phụ lục II
ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 986 /BVUB-CDT ngày 02 tháng 4 năm 2025
của Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội)

TT	Đối tượng thực hành	Số lượng
1	Chức danh chuyên môn Bác sĩ	
	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Ung bướu	190
	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Điện quang	30
	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Y học hạt nhân	15
	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Hóa sinh	10
	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa xét nghiệm Huyết học – Truyền máu	10
	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Giải phẫu bệnh và tế bào học	35
	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Gây mê hồi sức	15
2	Chức danh Dinh dưỡng lâm sàng	
	Với phạm vi hành nghề Dinh dưỡng lâm sàng	5
3	Chức danh chuyên môn Kỹ thuật Y	
	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học	30
	Kỹ thuật Y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm Y học	30
4	Chức danh chuyên môn Điều dưỡng	
	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	100
Tổng số		470

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/GGT-BVUB

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi: Trung tâm Phục vụ hành chính công
T.P. Hà Nội - chi nhánh số 02

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu:

Ông, bà: Đỗ Minh Đức CCCD: 001201009357

Chức vụ: Nhân viên - Phòng chỉ đạo tuyến

Được cử đến: Nộp hồ sơ công bố cơ sở khám bệnh,
chữa bệnh, bảo sung

Đề nghị: Quý cơ quan hết sức giúp đỡ

Ông, bà: Đỗ Minh Đức hoàn thành nhiệm vụ

Có giá trị

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

Hết ngày: 02/12/2025

Thủ trưởng đơn vị



Bùi Vinh Quang